

**THƯ MỜI**

**THAM DỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG - NHIỆM KỲ 2  
(2023 - 2028)**

**Kính gửi:** Cổ đông :

Địa chỉ :

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk, Hội đồng quản trị Công ty kính mời Quý Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường, nhiệm kỳ 2 (2023 -2028) với những thông tin như sau:

**1. Thời gian:** 7h30, Thứ sáu, ngày 24 tháng 11 năm 2023.

**2. Địa điểm họp:** Hội trường tầng 3 - Khách sạn Dakruco,  
30 Nguyễn Chí Thanh - P. Tân An-Tp. Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk.

**3. Nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ:**

Tài liệu nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường, nhiệm kỳ 2023 - 2028 được Công ty cập nhật đăng tải tại website: <http://www.dakruco.com> từ ngày 03/11/2023 và gửi Quý cổ đông khi tham dự cuộc họp.

**4. Đăng ký dự họp:**

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông có thể vui lòng Đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ tại Phòng Hành chính Công ty hoặc gửi Giấy xác nhận tham dự cuộc họp về địa chỉ dưới đây trước 17 giờ 00 phút ngày 22/11/2023.

**5. Ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ:**

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu Giấy ủy quyền tham dự cuộc họp hoặc Mẫu khác theo quy định của pháp luật về dân sự và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày 22/11/2023 hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự cuộc họp ĐHĐCĐ.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền cần có dấu của tổ chức ủy quyền.)

**6. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:**

- Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk – Phòng Hành chính;
- Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh - P. Tân An - Tp. Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk,  
ĐT (0262) 3865015 Fax: (0262) 3865041.

**7. Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ vui lòng mang theo các giấy tờ sau:**

Thư mời tham dự cuộc họp và Giấy ủy quyền (nếu có); Căn cước công dân.; Hộ chiếu hoặc bản sao hợp lệ Giấy CNĐKKD của tổ chức.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường, nhiệm kỳ 2 (2023 -2028) của Công ty.

Trân trọng !

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**  
  
**Nguyễn Viết Tượng**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG - NHIỆM KỲ II (2023 – 2028)

**Kính gửi:** Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk

**Tên cổ đông:**.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD số:..... cấp ngày .../.../..... tại.....

Địa chỉ: ..... Điện thoại:.....

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: ..... cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

2. ỦY QUYỀN CHO

Tên cá nhân, tổ chức: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD số:..... cấp ngày .../.../..... tại.....

Địa chỉ: ..... Điện thoại:.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

SỐ TT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	Nguyễn Viết Tượng			
2	Bùi Quang Ninh			

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên)

**Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk tổ chức ngày 24/11/2023 và đại diện bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình đại hội với tư cách là đại diện cho số cổ phần được ủy quyền nêu trên.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

**Lưu ý:**

Việc thực hiện ủy quyền phải tuân theo các quy định liên quan của Luật dân sự, Điều lệ Công ty. Người nhận ủy quyền phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2023-2028

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk kết thúc.

Ngày tháng 11 năm 2023

Người được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cổ đông/Người ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG – NHIỆM KỲ II (2023-2028)**  
 (Ngày 24 tháng 11 năm 2023)

Thời gian	Nội dung
7g30-8g0	<p><b>Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Đón tiếp và đăng ký đại biểu.</li> <li>○ Phát tài liệu cho cổ đông.</li> </ul>
8h-8h30	<p><b>Khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.</li> <li>○ Thông qua biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</li> <li>○ Giới thiệu và bầu Đoàn chủ tịch - <i>Đoàn Chủ tịch lên làm việc, chủ tọa để cử và bầu Ban thư ký của cuộc họp.</i></li> <li>○ Khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.</li> <li>○ Thông qua Chương trình cuộc họp; Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS (<i>Biểu Quyết</i>).</li> <li>○ Bầu Ban kiểm phiếu</li> </ul> <p><i>- Đề cử và bầu ban kiểm phiếu, tổ giúp việc và xin biểu quyết.</i></p>
8h30 -10h30	<p><b>HĐQT, trưởng ban KS, Ban điều hành trình bày các báo cáo và xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Báo cáo về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023 và định hướng kế hoạch nhiệm kỳ 2023-2028 của HĐQT.</li> <li>○ Báo cáo về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023 và định hướng triển khai nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023-2028 của Ban điều hành.</li> <li>○ Báo cáo về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023-2028 của Ban KS.</li> <li>○ Trình bày các nội dung xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ</li> </ul> <p><i>- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</i>  <i>- Tờ trình về Kế hoạch SXKD 5 năm nhiệm kỳ 2024-2028.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Thảo luận và giải đáp thắc mắc của cổ đông</li> <li>○ Bỏ phiếu biểu quyết các nội dung trình ra cuộc họp ĐHĐCĐ.</li> <li>○ Công bố kết quả biểu quyết các nội dung trình ra cuộc họp.</li> </ul>
10h30-10h45	<p><b>Bầu cử thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2023-2028)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thông qua Tờ trình về bầu cử thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2023-2028).</li> <li>• Thảo luận, biểu quyết chốt số lượng, danh sách bầu thành viên HĐQT, BKS.</li> <li>• Ban Kiểm phiếu hướng dẫn bầu cử.</li> <li>• Ban Kiểm phiếu thu phiếu, kiểm phiếu.</li> </ul>
10h45-11h00	<p><b>Cuộc họp giải lao, HĐQT và Ban KS họp phiên thứ nhất của nhiệm kỳ II.</b></p>
11h00- 11h15	<p>Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 và Kết quả họp HĐQT, Ban KS phiên thứ nhất.</p>

	HDQT và Ban KS nhiệm kỳ II ra mắt ĐHĐCĐ
11h15-11h30	<b>Bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ</b> <ul style="list-style-type: none"><li>○ Thông qua dự thảo Biên bản;</li><li>○ Thông qua dự thảo Nghị quyết;</li><li>○ Đoàn Chủ tịch lấy ý kiến biểu quyết Biên bản và NQ;</li><li>○ Tặng hoa, quà và cảm ơn các thành viên không tái cử;</li><li>○ Tuyên bố bế mạc.</li></ul>



- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

#### **4. NỘI DUNG QUY CHẾ**

##### **4.1. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất **50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Cuộc họp, Cuộc họp phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp Cuộc họp lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Cuộc họp, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Cuộc họp lần hai và trong trường hợp này Cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

##### **4.2. Điều kiện cổ đông tham dự Cuộc họp**

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 31/10/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

##### **4.3. Khách mời tại Cuộc họp**

Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Cuộc họp không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Cuộc họp.

Khách mời không tham gia phát biểu tại Cuộc họp (trừ trường hợp được Chủ tọa Cuộc họp mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Cuộc họp và được Chủ tọa Cuộc họp đồng ý).

##### **4.4 Đại biểu tham dự Cuộc họp phải tuân thủ các quy định sau**

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ...vv theo yêu cầu của BTC Cuộc họp.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Cuộc họp tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Cuộc họp.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Cuộc họp. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Cuộc họp.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Cuộc họp.

Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Cuộc họp để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

#### **4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch**

- Đoàn chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 Thành viên; Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Cuộc họp theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Cuộc họp đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.

- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

\* Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

\* Hướng dẫn các đại biểu và Cuộc họp thảo luận các nội dung có trong chương trình;

\* Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để ĐHĐCĐ biểu quyết;

\* Trả lời những vấn đề do Cuộc họp yêu cầu;

\* Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Cuộc họp.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

- Thư ký Cuộc họp:

\* Chủ tọa Cuộc họp cử 02 người làm thư ký Cuộc họp.

\* Nhiệm vụ và quyền hạn: Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Cuộc họp; Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu; Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ; Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chủ tọa và thư ký Cuộc họp có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

#### **4.7 Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Cuộc họp gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu tại Cuộc họp.

Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- \* Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- \* Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự theo quy định của điều 145 luật doanh nghiệp thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

#### **4.8 Ban Kiểm phiếu**

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu để ĐHĐCĐ thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.

Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

- \* Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
- \* Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
- \* Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho thư ký.
- \* Xem xét và báo cáo Cuộc họp những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

#### **4.9 Phát biểu tại Cuộc họp**

Đại biểu tham dự Cuộc họp khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Cuộc họp. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Cuộc họp tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Cuộc họp sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Cuộc họp hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

#### **4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Cuộc họp**

##### **4.10.1 Nguyên tắc**

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Cuộc họp đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, có mã vạch và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Cuộc họp (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

- Hình thức biểu quyết như sau:

- \* Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Cuộc họp; Quy chế làm việc tại Cuộc họp; Quy chế



bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Thành phần Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Cuộc họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các nội dung khác tại Cuộc họp (nếu có);

\* Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023 của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2023 của Tổng giám đốc; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2024-2028; sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty; Bầu cử HĐQT và Ban Kiểm soát.

#### **Cách thức biểu quyết**

\* Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Cuộc họp bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.

\* Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách cổ đông/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không ý kiến và không hợp lệ.

\* Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Cuộc họp theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

#### **4.10.2 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết**

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** Là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình,...) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

#### **- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

\* Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;

\* Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ hoặc mã vạch của Công ty; phiếu không có chữ ký và đầy đủ họ tên của đại biểu; phiếu

đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

**- Phiếu hợp lệ từng nội dung:**

Phiếu biểu quyết để đánh dấu vào các ô được tính không hợp lệ theo từng nội dung, nếu nội dung nào không đánh vào cả ba ô (bỏ trống) hoặc đánh dấu từ hai ô đến ba ô thì xem như nội dung đó không hợp lệ, các nội dung khác nếu đánh dấu hợp lệ thì vẫn được tính cho từng nội dung hợp lệ.

**4.10.3 Thẻ lệ biểu quyết**

- Cú 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 30/10/2023) tổng số cổ phần của Công ty là: 158.800.000 cổ phần tương đương với 158.800.000 quyền biểu quyết.

Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

**4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết**

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

**4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ**

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

**5. THỰC HIỆN**

Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Cuộc họp có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

\* Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác.

\* Tạm hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ khi Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp và các nội dung khác theo khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

***Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023***

---

Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

***Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.***

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOẠ**

**Nguyễn Viết Trọng  
CHỦ TỊCH HĐQT**

Số:

*Buôn Ma thuật, ngày tháng năm*

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2018-2023**  
**ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2023-2028**

Kính thưa: - Đoàn Chủ tịch.

- Kính thưa quý vị cổ đông dự cuộc họp ĐHĐCĐ.

Thực hiện Điều lệ Công ty, thay mặt HĐQT tôi báo cáo trước cuộc họp ĐHĐCĐ. về hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023-2028 với các nội dung chủ yếu như sau:

**I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NHIỆM KỲ 2018-2023**

**1. Nhân sự Hội đồng quản trị**

Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của Công ty cổ phần cao su Đắc Lắc được tổ chức vào ngày 29/9/2018 đã bầu 07 thành viên tham gia Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2018-2023, cụ thể như sau:

<b>STT</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Chức danh</b>
1	Ông Nguyễn Viết Trọng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Bùi Quang Ninh	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Độ	Thành viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Huy Hùng	Thành viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc
5	Ông Nguyễn Văn Cúc	Thành viên HĐQT – TP Nhân sự - Pháp chế
6	Ông Lê Đình Huyền	Thành viên HĐQT độc lập
7	Ông Đỗ Văn Định	Thành viên HĐQT độc lập

Bắt đầu ngày 01/10/2018, Công ty TNHH MTV cao su Đắc Lắc chính thức chuyển đổi sang mô hình hoạt động Công ty cổ phần.

Ngày 18/01/2019, Ông Nguyễn Huy Hùng - Thành viên HĐQT có đơn xin thôi không tham gia thành viên HĐQT theo nguyện vọng; ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung ông Nguyễn Trần Giang – Kế toán trưởng thay cho ông Nguyễn Huy Hùng. Ngày 11/4/2019, ông Lê Đình Huyền có đơn xin thôi không tham gia thành viên HĐQT độc lập theo nguyện vọng; ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung ông Nguyễn Văn Nam thay cho ông Lê Đình Huyền. Ngày 30/9/2022 Ông Đỗ Văn Định có đơn xin thôi không tham gia thành viên HĐQT độc lập theo nguyện vọng; ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung ông Tạ Quang Tông thay cho ông Đỗ Văn Định.

Đến thời điểm hiện tại, danh sách HĐQT của Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk như sau:

STT	Họ và Tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Bùi Quang Ninh	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Độ	Thành viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Trần Giang	Thành viên HĐQT- Kế toán trưởng
5	Ông Nguyễn Văn Cúc	Thành viên HĐQT – TP Nhân sự - Pháp chế
6	Ông Nguyễn Văn Nam	Thành viên HĐQT độc lập
7	Ông Tạ Quang Tòng	Thành viên HĐQT độc lập

## 2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị

### 2.1. Đánh giá những khó khăn và thuận lợi:

**Khó khăn:** Giai đoạn 2018-2023, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Dakruco diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. Đối với thế giới, chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung quốc; dịch bệnh Covid-19; cuộc xung đột giữa Nga với Ukraina... đã tác động lớn đến tình hình kinh tế thế giới, chuỗi cung ứng toàn cầu có lúc bị gián đoạn, sản xuất đình trệ, lạm phát tăng, suy giảm kinh tế xảy ra ở nhiều nền kinh tế... Tình hình trong nước, dịch bệnh COVID-19 lan rộng khắp các tỉnh thành, kéo dài từ cuối năm 2019 đến đầu năm 2022, làm đình trệ sản xuất, phát sinh nhiều chi phí, ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các sản phẩm của Dakruco; hoạt động kinh doanh của khách sạn cũng bị gián đoạn do dịch bệnh Covid buộc phải đóng cửa suốt một thời gian dài; cộng với diễn biến phức tạp của thời tiết, hạn hán bão lụt ảnh hưởng lớn đến sự sinh trưởng và phát triển của cây cao su cũng như cây ăn trái khác; việc vay vốn đầu tư tại các ngân hàng thương mại không thể thực hiện, trong khi đó diện tích cao su tái canh lớn, sản lượng mủ sụt giảm, giá mủ cao su luôn ở mức thấp... Tất cả các điều đó, đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong suốt 5 năm qua. Bên cạnh đó, các chủ trương lớn về thoái vốn, tái cơ cấu nợ vay, tái cơ cấu tài chính; chính lý thủ tục đất đai sau cổ phần hóa; chuyển đổi cây trồng, phát triển dự án... do các sở, ngành và UBND tỉnh giải quyết còn chậm, chưa kịp thời, dẫn đến các vấn đề mang tính chiến lược của Công ty bị ách tắc và hoạt động quản lý, điều hành của Công ty thiếu tính chủ động.

### **Thuận lợi:**

- HĐQT đã định hướng chuyển đổi sang trồng cây ăn trái ứng dụng công nghệ cao (CNC), bước đầu đã tạo ra dòng tiền phục vụ cho nhu cầu sản xuất; phát triển công ty theo hướng công nghệ xanh, phát triển bền vững với mục tiêu được chứng nhận FSC cho sản phẩm gỗ, mủ vườn cây cao su tại chi nhánh nông trường Phú Xuân và 19/8.

- Đội ngũ lãnh đạo, quản lý của Công ty là những người có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm lâu năm trong ngành cao su, sâu sát tình hình và tâm huyết với Công ty.

- Trong những năm 2022 - 2023 sản lượng vườn cây tại Công ty Dakmoruco đã đưa

toàn bộ diện tích đi vào khai thác, cho sản lượng ổn định và tăng dần trong các năm, năm 2022 đã có lãi, chuyển tiền về Công ty mẹ; Chi nhánh Chi thun đã kinh doanh có lãi trong những năm gần đây, từ đó đã tháo gỡ một phần khó khăn cho Dakruco.

- Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Điều lệ, đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có những đóng góp tích cực trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh. HĐQT đã luôn bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh của mình, chỉ đạo và định hướng để Ban điều hành hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm đề ra. Các hoạt động sản xuất kinh doanh đều lấy chất lượng làm trọng tâm; các chiến lược, kế hoạch phát triển phù hợp với thị trường. Công tác quản lý, bổ nhiệm cán bộ quản lý được chú trọng và triển khai kịp thời, đúng quy định.

## **II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018-2023**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã xác định và triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hàng năm. 5 năm qua, HĐQT đã thực hiện chức năng chỉ đạo và giám sát để đảm bảo kết quả thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cơ bản như sau:

**1. Đối với công tác chỉ đạo:** Hàng năm HĐQT đã triển khai họp ĐHĐCĐ thường niên và tiến hành họp HĐQT định kỳ đúng với quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của Luật doanh nghiệp. Việc họp HĐQT đảm bảo mỗi quý họp 01 lần, trường hợp xét thấy cần thiết giải quyết những nội dung công việc quan trọng thì đã tiến hành lấy ý kiến HĐQT; tại mỗi lần họp các thành viên tham dự đều đạt từ 75% trở lên. Các cuộc họp định kỳ của HĐQT đều xem xét, đánh giá kết quả SXKD quý trước liền kề và các nội dung trình HĐQT của Ban điều hành để tháo gỡ những khó khăn, định hướng sản xuất kinh doanh đặc biệt là nguồn vốn cho sản xuất. Bên cạnh đó việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT cũng được triển khai nhanh chóng để ban hành các nghị quyết kịp thời cho Ban điều hành triển khai thực hiện các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Để thống nhất trong công tác chỉ đạo và điều hành, HĐQT đã ban hành một số quy chế như: Quản trị nội bộ Công ty; Tổ chức và hoạt động trong toàn Công ty; Công bố thông tin; Quản lý tài chính; Quy chế quy định đánh giá, xếp loại kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị Công ty, Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác; phê duyệt Đề án củng cố và phát triển Công ty giai đoạn 2021-2025; các nghị quyết về chỉ đạo phát triển cao su bền vững; chuyên đổi số; sản xuất cây nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (CNC)... Chủ trương về thoái vốn, huy động các nguồn vốn vay để tháo gỡ khó khăn về tài chính cho Công ty; định hướng công tác tổ chức cán bộ để phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty... Các quy chế được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Chứng khoán 2019. Đồng thời HĐQT đã trình ĐHĐCĐ điều chỉnh, bổ sung Điều lệ; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát.

Năm năm qua, tính đến ngày 30/10/2023, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 24 phiên họp, lấy ý kiến thành viên HĐQT 75 lần, ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT 02 lần, ban hành 102 Nghị quyết.

**2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ qua:**

Nhìn chung các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ đề ra hàng năm, đều đạt và vượt, kết quả cụ thể như sau:

## 2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu SXKD chính	ĐVT	NGHỊ QUYẾT HĐQT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	% thực hiện so với KH
			Từ T10/2018 -2023	Từ T10/2018 - 9/2023	
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sản lượng</b>				
1	Tổng SL mù cao su khai thác & chế biến	Tấn	45.518,1	46.345,70	101,82
	- Vườn cây Công ty	Tấn	20.108,1	19.942,00	99,17
	- Liên kết	Tấn	4.520,0	5.443,00	120,42
	- Mua ngoài	Tấn	9.100,0	9.606,70	105,57
	- Sản lượng tại Dakmoruco (CPC)	Tấn	11.790,0	12.494,00	105,97
2	Tổng sản phẩm chi thun cao su	Tấn	9.043,0	11.289,20	124,84
3	Tổng sản lượng trái cây các loại	Tấn	21.208,0	17.429,39	82,18
	- Sản lượng chuối	Tấn	19.671,0	16.881,39	85,82
	- Sản lượng mít quả	Tấn	1.376,0	196,00	14,24
	- Sản lượng dứa MD2	Tấn	161,0	352,00	218,63
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận</b>	<b>Tỷ đg</b>			
1	Tổng doanh thu		2.776,5	2.972,34	107,05
	<i>Trong đó, các sản phẩm chính:</i>				
	- Doanh thu từ SP cao su	Tỷ đg	951,9	1.269,53	133,36
	- Doanh thu từ SP chi thun	Tỷ đg	577,1	802,96	139,14
	- Doanh thu SP trái cây	Tỷ đg	176,5	129,68	73,49
	- Doanh thu từ DV khách sạn	Tỷ đg	95,8	112,39	117,27
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đg	206,9	139,43	67,40
<b>III</b>	<b>Trồng mới tái canh cao su</b>	<b>Ha</b>	<b>2.241,7</b>	<b>2.217,42</b>	<b>98,92</b>

Nhìn chung kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của nhiệm kỳ qua về cơ bản đều đạt kế hoạch do ĐHCĐ đề ra, tuy nhiên lợi nhuận và doanh thu năm 2022 không đạt kế hoạch, do không thoái được vốn DRI, bán tài sản Cụm dịch vụ khách sạn – khối Văn phòng và gỗ cao su thanh lý; sản lượng trái cây (mít, chuối) đạt thấp hơn so với kế hoạch, do chưa có nhiều kinh nghiệm, cộng với thời tiết không thuận lợi.

## 2.2. Kết quả về đầu tư: ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Q4-2018	2019	2020	2021	2022	Năm 2023 9 tháng
Đầu tư	31.119	176.816	203.914	149.071	106.594	53.693
Trong đó:						
Đầu tư cho sản xuất	30.167	144.497	199.350	144.033	96.064	47.213
Xây dựng cơ bản	952	32.319	4.564	5.038	10.530	6.480

Công tác đầu tư trong giai đoạn này chú trọng cho trồng tái canh cây cao su, với diện tích 1.571,76 ha, chăm sóc cây cao su giai đoạn KTCB, cao su kinh doanh và đầu tư cho

dự án trồng cây ăn quả, với 282,46ha. Đối với đầu tư XD CB chỉ tập trung làm đường lô vận chuyển mủ cao su và các công trình thiết yếu phục vụ cho sản xuất, như: hệ thống xử lý nước thải cho Nhà máy Chế biến mủ và Nhà máy chế biến chỉ thun; tiết giảm đầu tư xuống thấp nhất có thể để không bị động về dòng tiền.

### 3. Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc:

- Căn cứ Điều lệ và Quy chế Quản trị của Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát toàn bộ hoạt động đối với Ban Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Cụ thể:

Ngoài các phiên họp định kỳ, Hội đồng quản trị lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời đưa ra các nghị quyết, quyết định định hướng sản xuất kinh doanh và xử lý các đề xuất của Ban Điều hành kịp thời. Bên cạnh đó Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban của Công ty nên kịp thời nắm bắt tình hình và cho ý kiến chỉ đạo sát với định hướng của HĐQT.

Hội đồng quản trị trực tiếp giám sát hoạt động đầu tư; theo dõi công tác thoái vốn, huy động vốn vay và sử dụng vốn của Ban điều hành; chỉ đạo thay đổi cơ cấu cây trồng cho phù hợp với nhu cầu của thị trường để mang lại hiệu quả kinh tế tốt hơn. Đôn đốc Ban Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch khai thác, chăm sóc vườn cao su, công tác bán hàng và đầu tư xây dựng cơ bản để mang lại hiệu quả.

Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành thực hiện chế độ báo cáo tài chính, báo cáo Quản trị định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán, đảm bảo thông tin được minh bạch và công bằng giữa các cổ đông, tôn trọng lợi ích của các bên có liên quan. Các Nghị quyết ĐHCĐ, HĐQT và các thông tin liên quan được công bố công khai, kịp thời trên hệ thống phần mềm IDS, gửi UBCKNN Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đăng tải trên Website công ty theo đúng quy định công bố thông tin của UBCKNN.

- HĐQT giám sát Ban điều hành Công ty, thông qua việc kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong nhiệm kỳ qua, Ban điều hành dưới chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã hoạt động nỗ lực, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong điều kiện sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn. Bảo đảm công ăn việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động ngay cả trong thời gian bị ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19; từng bước triển khai các nội dung mang tính chiến lược của Công ty; những vấn đề vượt thẩm quyền đều xin ý kiến của HĐQT. Quản lý tài chính tốt, cân đối đủ nguồn vốn phục vụ đầu tư, sản xuất kinh doanh, không có nợ xấu. Báo cáo tài chính các quý, báo cáo bán niên được thực hiện đúng tiến độ, phản ánh đầy đủ chính xác theo những chuẩn mực kế toán và được công bố thông tin kịp thời.

### 4. Thù Lao của HĐQT trong nhiệm kỳ 2018-2023

Trong nhiệm kỳ qua, chi phí thù lao HĐQT và BKS có sự thay đổi qua các năm do kết quả SXKD cũng như áp dụng theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, việc chi tiền lương cho thành viên chuyên trách, thù lao thành viên không chuyên trách đảm bảo theo kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua, mức thù lao cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Thu nhập qua các năm (đồng)				
		2018	2019	2020	2021	2022
<b>I.</b>	<b>Kế hoạch:</b>	<b>387.660.000</b>	<b>2.684.094.000</b>	<b>2.401.299.000</b>	<b>2.287.666.000</b>	<b>2.342.991.000</b>
<b>II.</b>	<b>Thực hiện</b>	<b>387.660.000</b>	<b>2.684.094.000</b>	<b>2.401.299.000</b>	<b>2.287.666.000</b>	<b>2.342.991.000</b>
1	Chuyên trách	360.660.000	2.470.384.000	2.211.738.000	2.109.574.000	2.158.404.000
2	Không chuyên trách	27.000.000	21.3710.000	189.561.000	178.092.000	184.587.000



*	Tỷ lệ TH/KH	100%	100%	100%	100%	100%
---	-------------	------	------	------	------	------

## II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2023-2028

Năm năm tới, tình hình tái đầu tư của Công ty sẽ giảm, chỉ chăm sóc vườn cây cao su kiến thiết cơ bản; phát triển thêm dự án trồng cây ăn quả; sản lượng mủ cao su tăng và sản lượng trái cây tăng; một số định hướng mang tính chiến lược của Công ty từng bước phát huy hiệu quả, chắc chắn tình hình tài chính của Công ty sẽ ổn định và sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn. Tình hình kinh tế trong nước sẽ có những chuyển biến tích cực. Mặt dù các khó khăn như: biến đổi khí hậu ngày một khốc liệt; tình hình địa chính trị thế giới không ổn định, xung đột, chiến tranh có thể xảy ra ở một vài nơi... kinh tế thế giới phục hồi chậm, nhưng với tinh thần nỗ lực phấn đấu, HĐQT đề ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp như sau:

### 2. Các chỉ tiêu chính 5 năm 2023-2028

Số TT	Chỉ tiêu SXKD chính	ĐVT	KẾ HOẠCH SXKD (tổng từ năm 2024-2028)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sản lượng</b>			
<b>1</b>	<b>Tổng SL mủ cao su</b>	<b>Tấn</b>	<b>61.375,0</b>	
	- Vườn cây Công ty	Tấn	43.055,7	
	- Liên kết	Tấn	819,3	
	- Mua ngoài (gồm mua từ Dakmoruco)	Tấn	17.500,0	
<b>2</b>	<b>Tổng sản phẩm chỉ thun cao su</b>	<b>Tấn</b>	<b>14.900</b>	
<b>3</b>	<b>Tổng sản lượng trái cây các loại</b>	<b>Tấn</b>	<b>11.447,3</b>	
	- Sản lượng chuối	Tấn	3.644,0	
	- Sản lượng mít quả	Tấn	266,1	
	- Sản lượng dứa MD2	Tấn	4.058,1	
	- Sản lượng sầu riêng	Tấn	3.479,0	
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận</b>	<b>1000đ</b>		
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1000đ</b>	<b>4.178.860.507,0</b>	
	- Doanh thu từ SP cao su	1000đ	2.382.454.382,0	
	- Doanh thu từ SP chỉ thun	1000đ	1.032.075.788,0	
	- Doanh thu SP trái cây	1000đ	231.552.534,0	
	- Doanh thu từ DV khách sạn	1000đ	24.000.000,0	
	- Doanh thu hợp đồng trồng xen	1000đ	186.848.897,0	
	- DT hoạt động TC và thu nhập khác	1000đ	321.928.906,0	
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1000đ</b>	<b>412.036.000,0</b>	

### 2. Chỉ tiêu đầu tư:

Dự kiến giai đoạn 2024-2028 chỉ đầu tư vườn cao su KTCB và trồng mới theo kế hoạch tái canh vườn cao su; đầu tư chăm sóc vườn sầu riêng KTCB, suất đầu tư được tính theo thời giá dự kiến của kế hoạch năm 2023. Tổng mức đầu tư 5 năm là: 287.587 tỷ đồng, (chưa kể dự án trồng cây ăn quả tại Nông trường Cư Mgar), trong đó đầu tư:

+ Giá trị đầu tư bình quân chăm sóc vườn cao su KTCB và trồng tái canh vườn cao su thanh lý: 30,18 triệu đồng cho 01 ha.

+ Đầu tư chăm sóc vườn sầu riêng KTCB: 26,391 tỷ đồng cho các năm với diện tích 74.7 ha.

+ Đối với diện tích 50,05 ha mít đầu tư không hiệu quả, tùy vào tình hình thực tế sẽ chuyển đổi sang trồng sầu riêng thay thế cho diện tích này.

Cụ thể như sau:

STT	Năm đầu tư	Tổng diện tích (ha)		Thành tiền đầu tư (Triệu đồng)		Tổng tiền đầu tư (Triệu đồng)
		Cao su	Sầu riêng	Cao su	Sầu riêng	
1	2024	4.062,05	74,7	123.126	3.922	127.048
2	2025	2.886,65	74,7	84.628	5.380	90.008
3	2026	1.568,52	74,7	45.289	6.020	51.309
4	2027	732,46	74,7	22.750	5.177	27.927
5	2028	376,36	74,7	11.794	5.892	17.686
<b>Tổng cộng:</b>				<b>287.587</b>	<b>26.391</b>	<b>313.978</b>

### 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của HĐQT

- Thường xuyên rà soát đề trình ĐHCĐ và ban hành việc sửa đổi Điều lệ, các quy chế của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn Công ty. Tiếp tục định hướng và chỉ đạo về công tác kiện toàn bộ máy và cán bộ Công ty theo hướng tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiến hành quy hoạch, đào tạo, luân chuyển cán bộ để đảm bảo có lực lượng cán bộ nguồn có trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tìm kiếm các giải pháp hữu hiệu và linh hoạt theo tình hình thực tiễn để định hướng và chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu được ĐHCĐ nhiệm kỳ 2023 - 2028 thông qua.

- Bên cạnh chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục chỉ đạo triển khai các chủ trương mang tính chiến lược của Công ty, như: Chương trình phát triển cao su bền vững, từng bước hoàn thiện các thủ tục pháp lý và các tiêu chuẩn của FSC và xin cấp Chứng chỉ rừng Quốc tế FSC FM/CoC cho gỗ và mủ cao su tại Chi nhánh nông trường Phú Xuân và 19/8, phấn đấu năm 2024 sẽ được cấp chứng chỉ FSC; thực hiện Chương trình chuyển đổi số và phát triển dự án cây ăn quả.

- Về tài chính và đầu tư: Tiếp tục phối hợp thực hiện các thủ tục bán Khách sạn Dakruco và Khối nhà làm việc Công ty; thoái 30,6% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk trong năm 2024, khi thị trường tốt lên; hoàn tất thủ tục điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư Dự án Cao su Campuchia để chuyển tiền về trả nợ vay và triển khai đầu tư dây chuyền chế biến cán vát, với công suất 2.000 tấn/năm; chỉ đạo nâng cao hiệu quả kinh doanh tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Dakruco. Song song với đó, tiếp cận các ngân hàng thương mại để vay vốn tái canh cây cao su và dự án NNUDCNC; đồng thời tái cơ cấu nợ vay, tái cơ cấu tài chính Công ty; trả các khoản nợ ngân sách (nợ tiền nộp ngân sách sau cô phần hóa, thuế...), không để xảy ra tình trạng mất thanh khoản. Tiếp tục tiết giảm chi phí sản xuất, trong đầu tư chỉ đầu tư các hạng mục cần thiết phục vụ sản xuất; liên kết, hợp tác để đầu tư dự án trồng cây ăn quả. Tiến hành đầu tư Khu phức hợp Văn phòng làm việc Dakruco và Thương mại dịch vụ nông nghiệp, sau khi bán được Cụm dịch vụ Khách sạn và Khối Văn phòng Công ty. Đầu tư để từng bước chuyển đổi các dây chuyền chế biến và quy trình sản xuất sang tự động hóa và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; thích ứng với chủ trương giảm phát thải khí nhà kính. Liên kết để đầu tư phát triển dự án cây ăn quả tại Cư M'gar.

- Về định hướng sản xuất kinh doanh:

+ Tiếp tục đầu tư, chăm sóc vườn cao su theo quy trình của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Quyết định 4689/QĐ-BNNPTNT, ngày 01/12/2021), đảm bảo vườn cây sinh trưởng, phát triển tốt và đưa vào khai thác đúng thời gian, cho năng suất tốt, ổn định; đẩy mạnh công tác chế biến, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm mủ cao su, đảm bảo

hàng năm được tái cấp Chứng nhận nhãn hiệu Cao su Việt Nam, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

+ Đối với sản phẩm trái cây duy trì, phát triển bền vững đạt tiêu chuẩn VietGap và GlobalGap; tìm kiếm bạn hàng và mở rộng thị trường xuất khẩu để đảm bảo việc kinh doanh các sản phẩm ổn định về thị trường. Tiếp tục duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý môi trường theo các tiêu chuẩn ISO. Xây dựng mã vùng, mã sản phẩm, đảm bảo truy xuất nguồn gốc và đáp ứng yêu cầu chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR). Từng bước tiếp cận với việc bán chứng chỉ Carbon trên thị trường.

+ Triển khai các thủ tục đầu tư; tìm kiếm nhà đầu tư có tiềm lực tài chính và công nghệ để hợp tác kinh doanh dự án cây ăn quả tại Nông trường Cư Mgar. Chỉ đạo để hoàn tất các thủ tục pháp lý cho dự án Cư Bao.

- Tập trung hoàn tất các thủ tục pháp lý về đất đai, để thuận lợi trong công tác quản lý và đầu tư.

- Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh tại các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết đạt hiệu quả cao nhất có thể.

- Tiếp tục giám sát việc khắc phục các tồn tại, khuyết điểm theo Kết luận thanh tra số 7337/KL-UBND, ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh.

Kính thưa hội nghị!

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023- 2028. Đề nghị ĐHĐCĐ thảo luận, thông qua những định hướng phát triển của Công ty trong nhiệm kỳ tới, qua đó giao cho HĐQT nhiệm kỳ mới tiếp tục lãnh đạo, định hướng, giám sát để đạt những mục tiêu đề ra.

Thay mặt HĐQT tôi chúc cuộc họp ĐHĐCĐ thành công tốt đẹp./.

#### Nơi nhân

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Viết Tượng**

Số:

Buôn Ma Thuột, ngày tháng năm

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM**  
**NHIỆM KỲ 2018 - 2023 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Thực hiện Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk. Nay, Tổng Giám đốc xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Điều hành nhiệm kỳ 2018 – 2023 với các nội dung chủ yếu như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**  
**NHIỆM KỲ 2018 - 2023**

\*\*\*

**I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

**1. Thuận lợi:**

Trong nhiệm kỳ 2018 – 2023, với sự hoạt động linh hoạt kịp thời của Hội đồng quản trị đã tạo điều kiện cho Ban Tổng giám đốc Công ty triển khai các chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh đến từng đơn vị sản xuất. Các chi nhánh và người lao động đã đoàn kết, gắn bó chia sẻ những khó khăn của Công ty, đã phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao hàng năm trong suốt nhiệm kỳ.

**2. Khó khăn:**

- Phương án sử dụng đất của Công ty sau cổ phần hóa và thủ tục đầu tư dự án Nông trường Cư Bao và NT Cư Mgar tiếp tục bị chậm trễ và gặp nhiều khó khăn. Một số đề xuất, kiến nghị của Công ty chưa được các sở ban ngành và UBND tỉnh cho ý kiến.

- Thị trường chứng khoán giảm sâu dẫn đến việc bán 30,6% vốn cổ phần tại DRI do Dakruco sở hữu, không có nhà đầu tư tham gia, phải tạm dừng dẫn đến không thể cơ cấu được tình hình tài chính theo kế hoạch năm 2022 và từ đó không thể tiếp cận và vay vốn ngân hàng thương mại để đầu tư cho các dự án, dòng tiền kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn.

- Việc hướng dẫn thủ tục bán cụm khách sạn và khu văn phòng Công ty tiếp tục bị chậm trễ, chưa triển khai được vì chưa có ý kiến chính thức của UBND tỉnh. Bán gỗ cao su thanh lý năm 2022 qua 5 lần vẫn không thành công...

- Các ngân hàng điều chỉnh giảm hạn mức tín dụng, do đó càng áp lực về cân đối dòng tiền cho hoạt động SXKD và đầu tư.

- Giá mủ cao su luôn ở mức thấp; chi phí đầu vào tăng, do dịch bệnh Covid 19; chiến tranh giữa Nga với Ukraina; kinh tế thế giới suy giảm. Trong khi đó,

diện tích cao su tái canh của Công ty lớn và đang trong giai đoạn đầu tư, làm cho năng suất vườn cây mới đưa vào khai thác còn thấp, sản lượng giảm, lợi nhuận từ kinh doanh chính không có, thậm chí lỗ.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH TỪ NĂM 2018 – THÁNG 9 NĂM 2023

Ban Điều hành đã kịp thời chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và các Nghị quyết Hội đồng Quản trị; Công tác chỉ đạo điều hành đạt kết quả như sau:

### 1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

1.1- Kết quả thực hiện Nghị quyết từ Tháng 10/2018 - 9/2023:

TT	Chỉ tiêu SXKD chính	ĐVT	NGHỊ QUYẾT ĐHQT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	% thực hiện so với KH
			Từ T10/2018 - 2023	Từ T10/2018 - 9/2023	
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sản lượng</b>				
1	Tổng SL mủ cao su khai thác & chế biến	Tấn	45.518,1	46.345,70	101,82
	- Vườn cây Công ty	Tấn	20.108,1	19.942,00	99,17
	- Liên kết	Tấn	4.520,0	5.443,00	120,42
	- Mua ngoài	Tấn	9.100,0	9.606,70	105,57
	- Sản lượng tại Dakmoruco (CPC)	Tấn	11.790,0	12.494,00	105,97
2	Tổng sản phẩm chỉ thun cao su	Tấn	9.043,0	11.289,20	124,84
3	Tổng sản lượng trái cây các loại	Tấn	21.208,0	17.429,39	82,18
	- Sản lượng chuối	Tấn	19.671,0	16.881,39	85,82
	- Sản lượng mít quả	Tấn	1.376,0	196,00	14,24
	- Sản lượng dứa MD2	Tấn	161,0	352,00	218,63
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận</b>	Tỷ đg			
1	Tổng doanh thu		2.776,5	2.972,34	107,05
	<i>Trong đó, các sản phẩm chính:</i>				
	- Doanh thu từ SP cao su	Tỷ đg	951,9	1.269,53	133,36
	- Doanh thu từ SP chỉ thun	Tỷ đg	577,1	802,96	139,14
	- Doanh thu SP trái cây	Tỷ đg	176,5	129,68	73,49
	- Doanh thu từ DV khách sạn	Tỷ đg	95,8	112,39	117,27
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đg	206,9	139,43	67,40
<b>III</b>	<b>Trồng mới tái canh cao su</b>	Ha	<b>2.241,7</b>	<b>2.217,42</b>	<b>98,92</b>

1.2- Kết quả thực hiện Nghị quyết năm 2023: Với đặc thù ngành trồng, khai thác mủ cao su sản lượng tập trung vào 6 tháng cuối năm, do đó việc so sánh kết quả thực hiện với Nghị quyết ĐHQT cả năm chỉ mang tính tương đối. Do đó, số liệu đánh giá theo bảng chiết tại phụ lục số 1 (Chi tiết có bảng kèm theo Phụ lục 1).

## 2. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:

### 2.1. Công tác chỉ đạo sản xuất cao su và chế biến mủ cao su:

- Diện tích vườn cây cao su của Công ty giảm dần qua các năm, lý do: Nhà nước thu hồi đất cấp cho các dự án, cao su liên kết đến hạn thanh lý hợp đồng.

TT	Diện tích cây cao su	ĐVT	Năm 2018	Năm 2023	Chênh lệch
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích cao su</b>	<b>Ha</b>	<b>13.337,97</b>	<b>9.080,70</b>	<b>-4.257,27</b>
1	Diện tích CS Công ty quản lý (QD)	Ha	8.168,88	6.961,94	-1.206,94
2	Diện tích cao su liên kết	Ha	3.550,61	500,28	-3.050,33
3	Diện tích CS tại DA Campuchia	Ha	1.618,48	1.618,48	-
<b>II</b>	<b>Tổng diện tích cao su khai thác</b>	<b>Ha</b>	<b>7.669,16</b>	<b>4.775,28</b>	<b>-2.893,88</b>
1	Diện tích Công ty (QD)	Ha	3.019,57	2.698,14	-321,43
2	Diện tích liên kết	Ha	3.523,45	500,28	-3.023,17
3	Diện tích tại DA Campuchia	Ha	1.126,14	1.576,86	450,72

### Bảng tổng hợp diện tích vườn cây cao su năm 2018 - 2023

- Diện tích vườn cây cao su của Công ty giảm dần qua các năm, lý do: Nhà nước thu hồi đất cấp cho các dự án, cao su liên kết đến hạn thanh lý hợp đồng.

- Năng suất bình quân vườn cây khai thác năm 2018 là 1.296 kg/ha, đến năm 2023 đạt 1.880,3 kg/ha, cao hơn 584,3 kg/ha (tăng 45%) so với năm 2018.

- Diện tích vườn cây cao su Công ty triển khai nhiều giải pháp kỹ thuật để quá trình chăm sóc vườn cây KTCB, kinh doanh được triển khai tốt nhất trong điều kiện tài chính Công ty luôn khó khăn. Vườn cây phát triển tốt, hạn chế thấp nhất sâu bệnh.

### 2.2. Công tác kinh doanh bán hàng:

- Trên cơ sở công thức bán hàng được HĐQT Công ty phê duyệt, Tổng Giám đốc đã chủ động chỉ đạo công tác mua mủ cao su nguyên liệu sản xuất cũng như công tác bán hàng thành phẩm đảm bảo theo đúng quy định. Hàng năm xuất bán sản phẩm cao su đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ban hành.

- Giá mủ cao su nguyên liệu trong giai đoạn 2018 - 2023 tiếp tục ở mức thấp, thị trường tiêu thụ trầm lắng. Tuy nhiên giá bán mủ cao su nguyên liệu của Công ty luôn ở mức cao hơn giá bình quân xuất khẩu chung cao su của Việt Nam.

- Giá bán bình quân năm 2018 đạt 29,85 triệu đồng/tấn; đến năm 2023 Giá bán bình quân đạt: 32,4 triệu đồng/tấn.

### 2.3. Công tác tài chính:

- Trong giai đoạn 2018 - 2023, tình hình tài chính Công ty luôn ở trong tình trạng khó khăn, ngân hàng siết chặt các khoản vay theo hạn mức tín dụng. Công ty đã triển khai các giải pháp nghiệp vụ về tài chính để tránh tình trạng Công ty mất thanh khoản.

- Tổng số thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước từ tháng 10/2018 - 9/2023 là 191,36 tỷ đồng (chưa bao gồm cổ tức phải chia cho phần vốn nhà nước và khoản phải nộp về cổ phần hóa), số đã nộp là 129,18 tỷ đồng, số còn nợ thuế đến ngày 30/9/2023 là 62,18 tỷ đồng.

**\* Tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 30/9/2023:**

Tại thời điểm 30/9/2023 nợ phải trả: 720,11 tỷ đồng, trong đó:

a- Nợ phải trả ngắn hạn: 498,10 tỷ đồng, bao gồm:

- Phải trả người bán : 33,29 tỷ đồng.

- Người mua trả tiền trước : 23,78 tỷ đồng.

- Vay nợ và thuê tài chính : 200,95 tỷ đồng, trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là 32,36 tỷ đồng.

- Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước: 62,18 tỷ đồng.

- Quỹ khen thưởng phúc lợi : 35,96 tỷ đồng.

- Số còn lại là phải trả người lao động và phải trả khác.

b- Nợ dài hạn 222 tỷ đồng, trong đó:

- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn là : 135,11 tỷ đồng.

- Nợ dài hạn khác : 85,63 tỷ đồng.

- Quỹ phát triển khoa học và công nghệ: 1,25 tỷ đồng.

**2.4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:**

Từ năm 2018 đến 2023, Công ty tạm dừng, giãn các hạng mục đầu tư theo kế hoạch, do khó khăn về tiền. Công ty cho triển khai thi công các hạng mục công trình thiết yếu trực tiếp phục vụ sản xuất. Ưu tiên các hạng mục công trình nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy Chế biến và Nhà máy Chế biến chỉ thun đến nay đã hoàn thiện, vận hành chạy thử; hoàn thiện hệ thống quan trắc tự động tại Nhà máy Chế biến mù phục vụ sản xuất. Các hạng mục công trình hoàn thành đã nghiệm thu, quyết toán bàn giao đưa vào sử dụng đúng qui định về XD CB. Cụ thể:

- Đầu tư cao su KTCB: Tổng diện tích đầu tư trong giai đoạn này là 7.531,49 ha; tổng giá trị đầu tư 544,9 tỷ đồng, đã đưa vào kinh doanh 3.522,48 ha, số còn lại đang đầu tư là 4.009,01 ha (trong đó 258,13 ha cao su trồng xen cao su).

- Đầu tư vườn cây ăn trái: Công ty đã trồng các loại cây ăn quả khép kín toàn bộ diện tích 157,57 ha, tổng giá trị đầu tư là 65,38 tỷ đồng (trong đó: chuối 20,51 tỷ đồng; mít 12,28 tỷ đồng; sầu riêng là 21,62 tỷ đồng; còn lại là chanh dây, dứa, cây keo và cây cau).

- Đầu tư vườn cây lâm nghiệp (FSC): Tổng diện tích đã đầu tư là 121,57 ha; giá trị đầu tư là 8,76 tỷ đồng.

- Các công trình XD CB khác: 111,74 tỷ đồng (trong đó số tiền đã chi đầu tư vào hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy Chế biến mù cao su 3,23 tỷ đồng; hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy Chế biến chỉ thun là 6,2 tỷ đồng; đầu tư các công trình khác vườn cây tại NT Cư Bao là 41,6 tỷ đồng).

## **2.5. Công tác triển khai chương trình phát triển cao su bền vững:**

Từ năm 2020 Công ty đã xây dựng Phương án phát triển cao su bền vững theo hướng FSC để triển khai kế hoạch phát triển cao su bền vững giai đoạn 2020 - 2025. Triển khai chương trình FSC theo kế hoạch tổng thể; soạn thảo bổ sung một số quy trình để áp dụng phù hợp với yêu cầu của FSC; cùng với tư vấn tổ chức đánh giá nội bộ; làm việc với đại diện FSC Việt Nam tổ chức đánh giá và thẩm định rừng có giá trị bảo tồn cao; tổ chức đánh giá lấy ý kiến của chuyên gia cho toàn bộ diện tích cao su của Dakruco. Đến nay cơ bản Dakruco đã đáp ứng 10 tiêu chí của FSC, đang hoàn thiện hồ sơ để cấp chứng nhận FSC-FM cho 1.000 ha tại Nông trường 19/8, Phú Xuân và FSC-CoC cho Nhà máy Chế biến mủ cao su và thương mại đã triển khai trồng 16,2 ha cây rừng trồng tại Nông trường Phú Xuân và Nông trường 19/8. Đến nay do một số yếu tố khách quan, đang chờ FSC Việt Nam cấp chứng chỉ cho sản phẩm ngoài gỗ và triển khai mời tổ chức bên ngoài đánh giá chứng nhận chính thức để được cấp chứng chỉ.

## **3. Hoạt động của chi nhánh đặc thù, chi nhánh dịch vụ và công ty con:**

### **3.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Dakmoruco:**

- Hoạt động khai thác mủ cao su tại Dakmoruco từ 2018 – 9/2023 với tổng sản lượng 12.494 tấn/ KH 11.790 tấn mủ cao su quy khô, đạt 105,97% KH. Hàng năm đều hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch Công ty giao, năm 2022 Dakmoruco đã có lãi và đã chuyển tiền lãi về Việt Nam 800.000 USD.

- Hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý và triển khai đầu tư, xây dựng dựng nhà máy chế biến mủ cao su và các công trình nhà ở, văn phòng làm việc đã được HĐQT phê duyệt. Tuy nhiên, do yêu cầu của chính quyền địa phương khu vực xây dựng nhà máy phải di chuyển đến địa điểm khác, do vậy phải tiến hành khảo sát địa điểm mới để xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su và xin các thủ tục xây dựng theo quy định của nước sở tại; điều chỉnh hồ sơ và triển khai đầu tư hệ thống lưới điện phục vụ sinh hoạt; đang hoàn thiện hồ sơ về việc điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư của Dự án cao su Campuchia, trên cơ sở đó làm các thủ tục chuyển tiền về trả nợ vay dự án Campuchia và các khoản nợ vay đầu tư khác.

- Thực hiện chủ trương của HĐQT triển khai kế hoạch xuất bán sản lượng mủ cao su về Dakruco để chế biến.

### **3.2. Nhà máy Chế biến chỉ thun:**

Từ 2018 – 9/2023, Chi nhánh đã tổ chức sản xuất và xuất bán 11.289,2 tấn/9.043 tấn sản phẩm chỉ thun, đạt 124,84% KH, hoàn thành các chỉ tiêu sản lượng chế biến, xuất bán hàng năm. Chất lượng sản phẩm tiếp tục duy trì ổn định và nâng cao, sản phẩm chế biến loại A bình quân đạt 96%, đạt 100% kế hoạch. Sản phẩm của Nhà máy tiếp tục được khách hàng quan tâm, năm 2021, 2022 Nhà máy đã bắt đầu sản xuất có lãi. Tuy nhiên, từ cuối năm 2022 đến nay đơn hàng giảm, dẫn đến sản lượng sản xuất và xuất bán giảm.

### **3.3. Chi nhánh Nông trường Cư Bao:**

- Từ năm 2019 Công ty thực hiện chuyển đổi 526 ha cao su của Nông trường Cư Bao để triển khai thực hiện Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Trong



đó, Công ty thực hiện việc đầu tư hạ tầng trên tổng diện tích chuyển đổi và trực tiếp tổ chức đầu tư sản xuất 157,53 ha, phần diện tích còn lại Công ty ký hợp đồng hợp tác đầu tư với hai đối tác

- Đến năm 2020, thu hoạch lúa chuối xanh đầu tiên. Tổng sản lượng trái cây thu hoạch: 17.429,39 tấn, trong đó chuối xanh 16.881,39, mít tươi 196 tấn và dứa MD2 352 tấn; tổng doanh thu trái cây đạt 129,68 tỷ đồng.

- Đối với sản lượng mít không đạt kế hoạch, do kinh nghiệm sản xuất chưa tốt, cộng với lý do khách quan ảnh hưởng trực tiếp như thời tiết diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng trong công tác xử lý ra hoa, làm trái, số lượng hư hỏng như xơ đen, sượng nhiều nên ảnh hưởng đến sản lượng.

- Triển khai kế hoạch mở rộng vườn dứa MD2 để đủ số lượng và chất lượng xuất bán theo KH 2024.

- Vườn cây sầu riêng trong giai đoạn KTCB đang sinh trưởng, phát triển ổn định, nhưng do vườn trồng xen nên sinh trưởng yếu hơn so cùng năm trồng bình thường, hiện nay đang cho thanh lý dần diện tích chuối để vườn sầu riêng phát triển và cho quả vào năm 2024.

### **3.4. Khách sạn DAKRUCO:**

- Trong giai đoạn 2018-2023 với nhiều năm liên bị ảnh hưởng trực tiếp bởi đại dịch Covid-19, nên ảnh hưởng mạnh đến kết quả kinh doanh. Tổng doanh thu từ 2018- 9/2023 đạt 112,39 tỷ đồng.

- Đang triển khai theo Đề án củng cố, phát triển Công ty giai đoạn 2022-2025, trong đó tập trung cho nhiệm vụ thoái vốn, bán tài sản, trong đó bán Khách sạn Dakruco và Khôi Văn phòng Công ty, đang phối hợp với Sở, ngành tiến hành định giá và tham mưu trình UBND tỉnh hồ sơ bán Khách sạn và Văn phòng Công ty theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP, khi có chủ trương của UBND tỉnh.

### **4. Đánh giá chung về kết quả quản lý điều hành SXKD từ năm 2018 đến tháng 9/2023:**

Trong nhiệm kỳ 2018 - 2023, với những khó khăn bởi đại dịch Covid-19; những xung đột giữa Nga – Ukraina diễn biến phức tạp đã đưa nền kinh tế thế giới vào giai đoạn hết sức khó khăn. Vật giá tăng cao, thị trường tiêu thụ nhiều mặt hàng tiếp tục khó khăn, các sản phẩm như mủ cao su, sản phẩm chỉ thun, chuối đều khó tiêu thụ, giá cả có thời điểm giảm sâu, gỗ cao su thanh lý nhiều lần giảm giá nhưng không bán được, tín dụng ngân hàng bị thắt chặt và không thoái được vốn DRI nên tình hình tài chính Công ty hết sức khó khăn và hiệu quả đầu tư thu từ các công ty con, công ty liên kết còn thấp, làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT Công ty và sự quyết tâm từ Ban điều hành và đồng thuận từ các tổ chức đoàn thể, Người lao động trong Công ty nên Công ty cũng đã hoàn thành được các chỉ tiêu cơ bản được HĐQT giao từ năm 2018 đến năm 2022 . Riêng năm 2023 đến nay chưa kết thúc năm kế hoạch nên chưa thể đánh giá số liệu cụ thể. Tuy nhiên, có nhiều yếu tố để đánh giá hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023 đề ra.

**PHẦN THỨ HAI**  
**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2024 - 2028**

\*\*\*

**I. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH:**

TT	Chỉ tiêu SXKD chính	ĐVT	HỆ HOẠCH SXKD	
			Tổng 2024 – 2028	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sản lượng</b>			
<b>1</b>	<b>Tổng SL mũ cao su</b>	<b>Tấn</b>	<b>61.375,0</b>	
	- Vườn cây Công ty	Tấn	43.055,7	
	- Liên kết	Tấn	819,3	
	- Mua ngoài (gồm mua từ Dakmoruco)	Tấn	17.500,0	
<b>2</b>	<b>Tổng sản phẩm chỉ thun cao su</b>	<b>Tấn</b>	<b>14.900</b>	
<b>3</b>	<b>Tổng sản lượng trái cây các loại</b>	<b>Tấn</b>	<b>11.447,3</b>	
	- Sản lượng chuối	Tấn	3.644,0	
	- Sản lượng mít quả	Tấn	266,1	
	- Sản lượng dứa MD2	Tấn	4.058,1	
	- Sản lượng sầu riêng	Tấn	3.479,0	
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận</b>	<b>1000đ</b>		
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1000đ</b>	<b>4.178.860.507,0</b>	
	- Doanh thu từ SP cao su	1000đ	2.382.454.382,0	
	- Doanh thu từ SP chỉ thun	1000đ	1.032.075.788,0	
	- Doanh thu SP trái cây	1000đ	231.552.534,0	
	- Doanh thu từ DV khách sạn	1000đ	24.000.000,0	
	- Doanh thu hợp đồng trồng xen	1000đ	186.848.897,0	
	- DT hoạt động TC và thu nhập khác	1000đ	321.928.906,0	
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1000đ</b>	<b>412.036.000,0</b>	

(Chi tiết kèm theo Phụ lục 2)

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1. Giải pháp kỹ thuật và tổ chức sản xuất:**

- Tăng cường các giải pháp kỹ thuật thâm canh, chăm sóc, phòng trị dịch bệnh cho các loại hình vườn cây cao su theo quy trình của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Quyết định 4689/QĐ-BNNPTNT, ngày 01/12/2021), đảm bảo vườn cây phát triển đạt năng suất và sản lượng cao; tổ chức tốt công tác khai thác phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản lượng.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết giảm đầu tư, bón phân cho cây trồng theo phương pháp phân tích dinh dưỡng; cải tiến quy trình để giảm chi phí chăm sóc; hạn chế đầu tư đối với các công trình hạ tầng chưa cấp thiết.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc giao nhận mũ nguyên liệu, đảm bảo chất lượng mũ nguyên liệu. Tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát trong

quá trình chế biến, không để xảy ra sai lỗi trong quá trình chế biến. Hạn chế tối đa việc sử dụng hóa chất trong chống đông, đánh đông và các phụ gia trong quá trình sản xuất; sử dụng các hóa chất trong quá trình sản xuất theo quy định của FSC; sử dụng củi cung cấp khí nóng cho quá trình sấy mũ, hạn chế tối đa việc sử dụng nhiên liệu dầu DO; Sử dụng điện sản xuất vào các khung giờ thấp điểm nhằm tiết kiệm tối đa chi phí; tìm kiếm nguồn lực từ các dự án NGO để đầu tư điện mặt trời, tái sử dụng nước giảm chi phí điện năng, nước cho nhà máy và đi theo hướng sản xuất bền vững, sản xuất xanh. Duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm mũ cao su, đảm bảo được tái cấp Chứng nhận Nhãn hiệu Cao su Việt Nam, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

- Hoạt động của Nhà máy Chế biến chỉ thun xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu kế hoạch được giao hàng năm, tiết giảm giá thành, quản lý chặt chẽ tiết kiệm các khoản chi phí, tuân thủ các quy trình sản xuất đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm loại A. Chủ động tìm đối tác phù hợp ký hợp đồng dài hạn để ổn định nguyên liệu latex phục vụ sản xuất.

- Tiếp tục duy trì công tác trồng xen trong lô cao su để tăng độ che phủ, gia tăng hiệu quả sử dụng đất; đối với những diện tích hết thời hạn hợp đồng trồng xen, Công ty thu hồi chuyên sang trồng một số loài cây lâm nghiệp phù hợp với yêu cầu trồng 10% diện tích rừng theo Chương trình phát triển cao su bền vững và trồng xen dừa MD2 theo tiến độ nhân giống của Công ty.

- Sản phẩm trái cây, đẩy mạnh sản xuất cây ăn trái theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP và các tiêu chuẩn các quốc gia khó tính yêu cầu như: truy xuất nguồn gốc, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; từng bước sản xuất chuyên sâu sau thu hoạch thay cho việc sơ chế, xuất bán trái cây tươi như hiện nay.

## **2. Giải pháp trong công tác mua, bán hàng:**

- Theo sát thông tin diễn biến giá cả, nhu cầu thị trường, mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác kinh doanh, nắm bắt kịp thời nhu cầu của khách hàng đối với sản phẩm cao su, sản phẩm chỉ thun cao su. Thực hiện tốt công tác mua mũ nguyên liệu từ bên ngoài, điều chỉnh giá mũ thu mua linh động và kịp thời, phù hợp với tình hình thị trường, đảm bảo chất lượng mũ, phấn đấu hoàn thành kế hoạch mua mũ cao su nguyên liệu hàng năm theo kế hoạch.

- Duy trì và cải thiện chất lượng sản phẩm mũ cao su với thương hiệu Dakruco đã có uy tín trên thị trường trong và ngoài nước và duy trì nhãn hiệu Cao su Việt Nam. Kiểm soát và đẩy mạnh sản xuất đối với các dòng sản phẩm mũ cao su được khách hàng ưu chuộng như SVR CV60, SVR 10. Tăng cường công tác tiếp thị và xây dựng thị trường ở tất cả các lĩnh vực sản xuất chủ chốt; xây dựng thương hiệu, bán hàng cho các sản phẩm trái cây; sợi chỉ thun...

- Tiếp tục triển khai việc mua bán mũ cao su nguyên liệu từ Dakmoruco về Việt Nam và có thể mở rộng tổ chức thu mua mũ cao su nguyên liệu tại vùng dự án khi điều kiện thuận lợi.

## **3. Giải pháp về vốn và tài chính**

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung còn lại theo Đề án Đề án củng

cổ và phát triển Công ty Cổ phần Cao su Đăk Lăk giai đoạn 2021-2025 đã được ban hành theo Quyết định số 10/QĐ-HĐQT ngày 12/11/2021 của Hội đồng quản trị. Trong đó, tiếp tục thực hiện những giải pháp cốt lõi để xử lý tái cơ cấu tài chính của Công ty.

- Tăng cường các hình thức huy động vốn, tập trung làm việc với ngân hàng thương mại để cơ cấu tài chính đảm bảo vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của Dakruco đồng thời tích lũy vốn để mở rộng đầu tư phát triển các dự án, sản phẩm mới.

- Tăng cường các hình thức huy động vốn để đảm bảo vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của Dakruco đồng thời tích lũy vốn để mở rộng đầu tư phát triển các dự án, sản phẩm mới.

- Tích cực tìm kiếm các tổ chức tín dụng để tài trợ dự án tái canh cao su với mức tài trợ khoảng 45%-50% trên tổng mức đầu tư sau điều chỉnh. Thực hiện thoái vốn sở hữu của Dakruco đầu tư tại DRI xuống còn 36% vốn điều lệ khi giá CP của DRI vượt qua mệnh giá; tiến hành các thủ tục bán tài sản Cụm dịch vụ Khách sạn và khối nhà làm việc Văn phòng Công ty. Làm việc với các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước Campuchia để cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư tại Dakmoruco, chuyển 30- 40% qua vốn vay để thực hiện chuyển về Dakruco trả nợ ngân hàng; trả các khoản nợ ngân sách (nợ tiền nộp ngân sách sau cổ phần hóa, thuế...), nợ cán bộ công nhân viên. Trên cơ sở đó, tiến hành tái cơ cấu tài chính Công ty để đảm bảo phát triển bền vững.

- Thực hiện chính sách tiết kiệm, hạn chế chi tiêu; sử dụng vốn vay một cách hiệu quả nhất. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát về tài chính, kế toán đối với các đơn vị trong Công ty; đồng thời đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý tài chính và tăng cường công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ đối với các đơn vị trực thuộc, các công ty con.

- Tập trung chỉ đạo người đại diện phần vốn của Dakruco tại các công ty con có tỷ trọng vốn lớn của Công ty, nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh và chuyển lợi nhuận về cho công ty mẹ.

#### **4. Giải pháp về đầu tư phát triển và triển khai các chương trình mang tính chiến lược**

- Đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển; cân đối dòng tiền với việc đầu tư các công trình hạ tầng phục vụ sản xuất, chỉ đầu các công trình, hạng mục cần thiết, không để bị động về dòng tiền. Ưu tiên tập trung nguồn vốn để phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty và một phần cho nhu cầu đầu tư chăm sóc các vườn cây cao su, cây ăn trái hiện có của Công ty.

- Thực hiện liên doanh, liên kết với đối tác có khả năng tài chính tốt; có kinh nghiệm về kỹ thuật và thị trường để đầu tư các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Cư M'gar, nhằm giảm áp lực vốn đầu tư. Triển khai thủ tục đầu tư Dự án Nông nghiệp Công nghệ cao tại CưMgar, bao gồm vùng trồng cây ăn quả và Nhà máy chế biến sau khi có ý kiến của UBND tỉnh.

- Chuyển trụ sở làm việc về tại Chi nhánh Nông trường 30/4 tại địa chỉ 02 Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Đồng thời, xin ý kiến UBND tỉnh về việc Công ty bố trí, sắp xếp nguồn vốn để đầu tư xây dựng “Khu phức hợp Văn phòng làm việc Dakruco và Thương mại dịch vụ nông nghiệp” trong năm 2025 - 2027.

- Chỉ đạo Dakmoruco vay vốn ngân hàng thương mại tại Campuchia để đầu tư nhà máy chế biến mù, và triển khai đầu tư dây chuyền chế biến cán vát với công suất 2.000 tấn/năm, theo định hướng của Dakruco.

- Tiếp tục triển khai chương trình phát triển cao su bền vững theo kế hoạch đã ban hành để được chứng nhận Hệ thống Quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC-FM và FSC-COC khi FSC Việt Nam chính thức cấp chứng nhận cho sản phẩm ngoài gỗ. Tiếp cận thị trường tín chỉ các bon theo chủ trương chính phủ hiện nay để triển khai khi Công ty đáp ứng khả năng này.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của Công ty.

### **5. Giải pháp về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và quản trị.**

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự; sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về hoạt động của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật và mô hình quản lý Công ty... Quy hoạch, đào tạo cán bộ nguồn cho các lĩnh vực, cán bộ lãnh đạo quản lý để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Xây dựng quy chế, kế hoạch luân chuyển, điều động có thời hạn cán bộ để đào tạo nguồn nhân lực cho quản lý Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả SXKD nhiệm kỳ 2018 - 2023, kế hoạch kinh doanh, đầu tư nhiệm kỳ 2024 – 2028 của Ban Điều Công ty./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Quản trị Công ty;
- Lưu VT.HC

**Bùi Quang Ninh**

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HĐQT TỪ 10/2018 - 9/2023**  
Phụ lục 1

TT	Chỉ tiêu SXKD chính	ĐVT	NGHỊ QUYẾT HĐQT					KẾT QUẢ THỰC HIỆN								
			Từ T10/2018 - 2023	2018	2019	2020	2021	2022	2023	Từ T10/2018- 9/2023	2018	2019	2020	2021	2022	Đến 9/2023
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sản lượng</b>															
<b>1</b>	<b>Tổng SL mũ cao su khai thác, chế biến</b>	<b>Tấn</b>	<b>45.518,1</b>	2.915	8.267	7.983	8.026	8.788	9.539	46.345,70	3.224	9.040	8.454	9.831	9.979	5.818
	- Vườn cây Công ty	Tấn	20.108,1	1.611	3.938	3.339	3.371	3.555	4.294	19.942,00	1.796	4.322	3.411	3.745	4.036	2.632
	- Liên kết	Tấn	4.520,0	704	1.428	1.059	655	429	245	5.443,00	780	1.694	1.112	989	544	324
	- Mua ngoài	Tấn	9.100,0	600	1.500	1.500	1.500	2.000	2.000	9.606,70	648	1.332	1.793	2.593	2.196,7	1.044
	- Sản lượng tại Dakmoruco (CPC)	Tấn	11.790,0		1.401	2.085	2.500	2.804	3.000	12.494,00	1.140	1.692	2.138	2.504	3.202	1.818
<b>2</b>	<b>Tổng sản phẩm chỉ thun cao su</b>	<b>Tấn</b>														
	- Sản xuất và xuất bán	Tấn	9.043,0		600,0	1.243	1.800	2.900	2.500	11.289,20	655	852,0	2.193,0	3.383,0	2.982,0	1.224,2
	- Tỷ lệ sản phẩm loại A	%			97,0	96,5	96,0	96,0	96,0	95,83	96,3	96,1	95,4	96,0	96,0	95,1
<b>3</b>	<b>Tổng sản lượng trái cây các loại</b>	<b>Tấn</b>	<b>21.208,0</b>	-	4.290	5.491	7.400	4.027		<b>17.429,39</b>	-	-	3.697,4	5.402,5	4.858,5	3.471,0
	- Sản lượng chuối	Tấn	19.671,0	-	4.290	5.491	6.600	3.290		16.881,39			3.697	5.307	4.620,0	3.257
	- Sản lượng mít quít	Tấn	1.376,0	-			700	676		196,00					102,0	94
	- Sản lượng dứa MD2	Tấn	161,0	-			100	61		352,00				95,5	136,5	120
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận</b>	<b>Tỷ đg</b>														
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>		<b>2.776,5</b>	121,1	489,0	472,0	427,6	700,0	566,9	<b>2.972,34</b>	157,7	571,8	494,6	756,5	623,2	368,57
	<b>Trong đó, các sản phẩm chính:</b>															
	- Doanh thu từ SP cao su	Tỷ đg	951,9		200,0	166,3	150,1	222,3	213,2	1.269,53	110,7	232,5	214,3	285,1	269,2	157,8
	- Doanh thu từ SP chỉ thun	Tỷ đg	577,1		34,8	70,2	110,4	194,8	166,9	802,96	43,76	47,8	123,3	266,3	216,5	105,32
	- Doanh thu SP trái cây	Tỷ đg	176,5	-		33,0	34,9	65,5	43,1	129,68	-	-	21,0	29,3	41,8	37,6
	- Doanh thu từ DV khách sạn	Tỷ đg	95,8	-	27,0	25,0	8,0	11,8	24,0	112,39	24,1	26,3	19,2	8,2	20,0	14,62
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đg</b>	<b>206,9</b>	5,4	15,3	28,6	50,4	85,7	21,5	<b>139,43</b>	5,7	23,4	29,5	62,8	1,9	16,18
<b>III</b>	<b>Trởng mới tái canh cao su</b>	<b>Ha</b>	<b>2.241,7</b>	440	476,0	644,3	549,6	131,8	-	<b>2.217,42</b>	639,3	478,0	562,4	416,2	121,6	-
<b>IV</b>	<b>Nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>Tỷ đg</b>	<b>196,07</b>	4,5	23,4	20,79	62,13	46,28	38,97	<b>133,89</b>	4,5	23,4	20,79	36	31,52	17,68

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH KẾ HOẠCH SXKD NHIỆM KỲ NĂM 2024 - 2028**  
Phụ lục 2

TT	Chỉ tiêu SXKD chính	ĐVT	KẾ HOẠCH SXKD 2024 - 2028					
			Tổng cộng	2024	2025	2026	2027	2028
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sản lượng</b>							
<b>1</b>	<b>Tổng SL mũ cao su</b>	Tấn	<b>61.375,0</b>	<b>9.014</b>	<b>10.337</b>	<b>12.280</b>	<b>14.100</b>	<b>15.644</b>
	- Vườn cây Công ty	Tấn	43.055,7	5.192	6.661	8.647	10.497	12.059
	- Liên kết	Tấn	819,3	321,7	175,4	133,4	103,4	85,4
	- Mua ngoài (gồm mua Dakmoruco)	Tấn	17.500,0	3.500,0	3.500,0	3.500	3.500	3.500
<b>2</b>	<b>Tổng sản phẩm chỉ thun cao su</b>	Tấn	<b>14.900</b>	<b>2.500</b>	<b>2.700</b>	<b>3.000</b>	<b>3.200</b>	<b>3.500</b>
<b>3</b>	<b>Tổng sản lượng trái cây các loại</b>	Tấn	<b>11.447,3</b>	<b>2.835,1</b>	<b>3.534,7</b>	<b>1.268,8</b>	<b>2.014,3</b>	<b>1.794,3</b>
	- Sản lượng chuối	Tấn	3.644,0	1.822,5	1.821,5	-	-	-
	- Sản lượng mít quít	Tấn	266,1	114,1	152,1	-	-	-
	- Sản lượng dứa MD2	Tấn	4.058,1	756,6	1.071,9	469,6	1.215,0	545,1
	- Sản lượng sầu riêng	Tấn	3.479,0	141,9	489,3	799,3	799,3	1.249,2
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận</b>	<b>1000đ</b>						
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1000đ</b>	<b>4.178.860.507,0</b>	<b>623.808.429,0</b>	<b>765.459.941,0</b>	<b>803.487.257,0</b>	<b>927.501.935,0</b>	<b>1.058.602.945,0</b>
	- Doanh thu từ SP cao su	"	2.382.454.382,0	305.544.975,0	376.105.403,0	470.897.207,0	568.407.105,0	661.499.692,0
	- Doanh thu từ SP chỉ thun	"	1.032.075.788,0	168.652.613,0	184.444.583,0	207.129.418,0	224.175.186,0	247.673.988,0
	- Doanh thu SP trái cây	"	231.552.534,0	34.257.937,0	49.077.050,0	40.194.003,0	46.903.043,0	61.120.501,0
	- Doanh thu từ DV khách sạn	"	24.000.000,0	24.000.000	-	-	-	-
	- Doanh thu hợp đồng trồng xen	"	186.848.897,0	40.956.564	37.379.336	36.565.602	36.565.602	35.381.793
	-DT hoạt động TC và thu nhập khác	"	321.928.906,0	50.396.340,0	118.453.569,0	48.701.027,0	51.450.999,0	52.926.971,0
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	"	<b>412.036.000,0</b>	<b>926.000</b>	<b>104.279.000</b>	<b>71.287.000</b>	<b>103.887.000</b>	<b>131.657.000</b>

Số :      /BC - BKS

Buôn Ma Thuột, ngày      tháng 11 năm 2023

## DỰ THẢO

### BÁO CÁO

#### Kết quả hoạt động kiểm soát Nhiệm kỳ 2018-2023 Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023- 2028.

*Kính thưa:* Đoàn chủ tịch đại hội;  
Thưa toàn thể quý cổ đông Công ty.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) Công ty theo Điều lệ Công ty cổ phần cao su Đắc Lắc (viết tắt là DAKRUCO);
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;
- Căn cứ kết quả hoạt động của BKS trong nhiệm kỳ 2018 -2023.

BKS xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) theo các nội dung cụ thể như sau:

#### **A- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018- 2023:**

##### **I- Tình hình hoạt động của BKS:**

##### **1/ Về nhân sự:**

BKS Công ty đầu nhiệm kỳ cơ cấu 03 thành viên chuyên trách tại Công ty. Đến tháng 06 năm 2022 theo yêu cầu trong việc giám sát và quản trị rủi ro trong quá trình hoạt động theo điều lệ. BKS đã thay đổi về cơ cấu nhân sự thành thành 02 thành viên hoạt động chuyên trách 01 thành viên kiêm nhiệm kiểm soát mảng khoa học kỹ thuật, chất lượng, môi trường. Cụ thể như sau:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu - ngày kết thúc NK BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng BKS	29/9/2018	Cử nhân TC-KT
2	Phan Thanh Tân	Thành viên	29/9/2018	Cử nhân TC-KT
3	Âu Quý Vinh	Thành viên	29/9/18 - 06/05/19	Cử nhân TC-KT
4	Nguyễn Văn Thảo	Thành viên	06/5/19 - 27/06/22	Cử nhân TC-KT
5	Nguyễn Thị Mai Quyên	Thành viên	27/6/2022	Thạc sỹ Nông học

##### **2/ Quá trình hoạt động:**



BKS đã bám sát các quy định trong điều lệ và các quy chế của Công ty để thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát đúng chức năng và thẩm quyền. Hàng năm BKS đều có báo cáo quá trình và kết quả hoạt động tại các HĐCĐ thường niên, được các cổ đông đồng thuận đánh giá cao.

Công tác kiểm soát trên các mảng hoạt động chính của Công ty: Về phân cấp phân quyền và sự phối hợp của các cấp quản lý công ty. Việc chấp hành các quy định của pháp luật, của chủ sở hữu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD trong ngắn hạn và dài hạn. Việc quản lý sử dụng có hiệu quả vốn và tài sản doanh nghiệp. Việc tuân thủ các chính sách thuế, chế độ kế toán tài chính, chế độ chính sách người lao động; Tuân thủ và khắc phục các kết luận thanh kiểm tra; Giám sát các rủi ro thông qua hệ thống quản lý môi trường, quản lý chất lượng theo các tiêu chí được các tổ chức của Việt Nam và Quốc tế công nhận, ....

Thành viên BKS làm việc tại văn phòng Công ty nên thuận lợi trong việc kiểm tra giám sát thông qua các hệ thống phần mềm quản về Tài chính - Kế toán; quản lý sản lượng- Chất lượng sản phẩm; Quản lý môi trường, hệ thống quản lý văn bản, ... cùng với kết hợp kiểm tra thực tế tại các phòng ban và đơn vị thành viên trong Công ty.

Quá trình hoạt động có sự phân công và phối hợp giữa các thành viên, tuân thủ các quy định của Công ty về tính bảo mật, sử dụng đúng mục đích các tài liệu, số liệu của Công ty. Bố trí thời gian làm việc với các phòng ban bộ phận một cách hợp lý, không lạm dụng, lạm quyền trong thi hành nhiệm vụ, với mục tiêu nhằm phát hiện các sai sót, ngăn ngừa các rủi ro cho doanh nghiệp.

Thực hiện nghiên cứu tham vấn các chủ trương định hướng của HĐQT và ban điều hành hàng năm. Tham gia và có chứng kiến tại các cuộc họp chuyên môn cũng như họp HĐQT theo định kỳ trên tinh thần trung thực, khách quan, đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

## **II- Công tác giám sát hoạt động doanh nghiệp**

### **1/ Bối cảnh chung của Doanh nghiệp trong nhiệm kỳ:**

- Doanh nghiệp chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH MTV của Nhà nước sang Công ty cổ phần do nhà nước chi phối. Liên tục chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Thị trường mủ cao su ảm đạm, giá mủ thấp điềm kéo dài hết nhiệm kỳ; Thị trường trái cây (chuối tươi) một số thời điềm bị đóng băng do dịch bệnh covid -19.

- Tình hình tài chính sau khi cổ phần hóa hết sức khó khăn, do Ngân hàng thắt chặt tín dụng, công tác thoái vốn đề cơ cấu tài chính bị tác động nhiều yếu tố về cơ chế và thị trường chưa thuận lợi nên không thực hiện được.

- Sự chuyển dịch mô hình sản xuất trong nhiệm kỳ từ diện tích khai thác là chính sang diện tích vườn cao su tái canh và đất dự án chiếm tỷ trọng lớn. Kéo theo sản lượng cao su quốc doanh giảm dần. Từ đó làm thay đổi về nhân sự, lao động, doanh số, chi phí tài chính và hiệu quả trong sản xuất.

- Tình hình dịch bệnh COVID -19 là căn bệnh thế kỷ bùng phát mạnh trong 02 năm 2020-2021, chiến tranh Nga- Ukraina, kéo theo nhiều hệ lụy về kinh tế xã hội cả bình diện quốc tế và trong nước, trong đó có Công ty CP cao su Đắk Lắk.

- Một số dự án phát triển mới về Ứng dụng nông nghiệp Công nghệ cao (NN CNC) gặp nhiều bất lợi thủ tục pháp lý kéo dài, nguyên nhân do UBND tỉnh chưa phê duyệt “Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa”, về thời tiết dịch bệnh, về thị trường giá cả dẫn đến hiệu quả không như kỳ vọng.

- Trước , trong và sau khi cổ phần hóa, công ty luôn chịu áp lực bị thu hồi đất làm cho quy mô diện tích bị thu hẹp dần. Một số thời điểm khi thanh lý vườn cây bị dân lấn chiếm, tranh chấp đất đai làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trong đơn vị.

Xuất phát từ những bối cảnh và khó khăn nêu trên, để cổ đông thấy và hiểu rõ hơn những nỗ lực của các cơ quan quản lý doanh nghiệp suốt nhiệm kỳ qua, BKS xin đánh giá cụ thể như sau :

## **2/ Về hoạt động của HĐQT:**

Hoạt động của HĐQT đã được báo cáo chi tiết cụ thể, BKS chỉ nêu bật một số điểm theo góc độ của bộ phận giám sát của doanh nghiệp đó là :

- HĐQT đã nắm bắt và chỉ đạo thông qua việc ban hành Nghị quyết định kỳ hàng quý và đột xuất để Ban điều hành thực hiện tốt các định hướng hoạt động của Công ty.

- Nghiên cứu và tìm cách tháo gỡ khó khăn cho công ty nhất là các chủ trương định hướng về thoái vốn, tái cơ cấu tài chính; Lộ trình chuyển đổi tái canh cao su, phát triển các dự án nhằm thoát khỏi thế độc canh cây cao su trong điều kiện và quyền hạn của Công ty.

- Thực hiện chỉ đạo hoàn thiện công tác cổ phần hóa, ban hành sửa đổi điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty. Phê duyệt thay đổi một số mô hình quản lý, tổ chức bộ máy và công tác cán bộ theo thẩm quyền.

- Thực hiện đánh giá và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD hàng quý, theo dõi chỉ đạo các chủ trương nhiệm vụ mang tính định hướng đang triển khai. Đôn đốc khắc phục những tồn tại sai sót, khuyết điểm theo kết luận của các cơ quan thanh kiểm tra.

- Thực hiện và duy trì chế độ hội họp hàng quý đúng quy định, nội dung các cuộc họp được chuẩn bị chu đáo, các thành viên đều có sự nghiên cứu và tham gia góp ý xây dựng nội dung chương trình đề ra. Đạt được sự đồng thuận thống nhất cao để ban hành nghị quyết. Ngoài ra HĐQT còn gửi tài liệu và lấy ý kiến bằng văn bản các nội dung đột xuất theo tờ trình của chuyên môn, nội dung được lấy ý kiến nhiều nhất liên quan đến việc bán tài sản là vườn cây cao su thanh lý (do xin điều chỉnh giá).

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính của nghị quyết : Báo cáo HĐQT đã nêu.

BKS thống nhất theo nội dung đánh giá trong báo cáo của HĐQT trình đại hội. Trong đó có xem xét đến bối cảnh trong nhiệm kỳ như đã nêu ở trên để thấy

được sự nỗ lực, tận tâm, nhiệt tình và trách nhiệm của các thành viên trong HĐQT. Một số sai sót theo kết luận số 7337/QĐ-UBND một phần cũng xuất phát từ việc doanh nghiệp chậm được phê duyệt phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa. Một phần do mong muốn tìm hướng đi mới, có hiệu quả kinh tế sớm khắc phục khó khăn về tài chính, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Nhìn chung trong suốt nhiệm kỳ 2018-2023 HĐQT đã nỗ lực chỉ đạo để duy trì ổn định hoạt động SXKD. Nghiên cứu khảo sát để thay đổi mô hình truyền thống về thiết kế cây cao su từ đó tận dụng thế mạnh về đất đai, tài nguyên tăng hiệu quả kinh tế lấy ngắn nuôi dài. Luôn bám sát diễn biến tình hình thực tế của Công ty. Cân nhắc giải quyết kịp thời các kiến nghị đề xuất của Ban điều hành theo đúng thẩm quyền và theo quy định của pháp luật. Các thành viên HĐQT trong vai trò vị trí của mình đã thể thiện tinh thần đoàn kết, hợp tác, trách nhiệm và đóng góp trí tuệ vào các chương trình nghị sự của HĐQT để có kết quả tốt nhất. Hàng năm đều được cổ đông đánh giá cao tại ĐHĐCĐ thường niên.

### **3/ Về Ban điều hành Công ty.**

Ban điều hành đã tập trung hoàn thiện từ cơ cấu bộ máy, nhân sự đến tất cả các thể chế, quy chế, quy định quy trình, phương pháp xử lý ... để Công ty hoạt động đồng bộ, thông suốt theo cơ chế mới. Đây là nhiệm kỳ đầu tiên của việc chuyển đổi mô hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần do nhà nước chi phối.

Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn để xin ý kiến HĐQT và thông quan tại các kỳ đại hội từ đó thành nghị quyết để ban điều hành có cơ sở thực hiện. Xây dựng các phương án khắc phục mất cân đối tài chính, khó khăn về phòng dịch giãn cách xã hội trong hơn 02 năm dịch Covid-19 để duy trì sản xuất.

Báo cáo của ban điều hành đã đánh giá chi tiết công tác chỉ đạo điều hành trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ mà HĐQT và ĐHĐCĐ đề ra. Trong điều kiện và bối cảnh cực kỳ khó khăn nêu trên dẫn đến một số chỉ tiêu trong nhiệm kỳ chưa hoàn thành được đó là:

- Chưa thực hiện thoái vốn bán 30,6% vốn tại công ty con DRI và bán cụm dịch vụ Khách sạn Dakruco để tái cơ cấu nợ vay, cải thiện tình hình tài chính.
- Chưa hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận theo nhiệm kỳ đề ra.
- Chưa hoàn thiện thủ tục phê duyệt phương án sử dụng đất, phê duyệt chủ trương dự án Ứng dụng nông nghiệp Công nghệ cao và một số vấn đề liên quan đến sử dụng đất, hợp tác đầu tư.

Nguyên nhân xuất phát từ khủng hoảng dịch bệnh, chiến tranh thương mại, chiến tranh Nga- Ukraina, khủng hoảng kinh tế, một số chủ trương xin chủ sở hữu chậm được giải quyết, Giá mủ xuống thấp trong thời gian dài chưa phục hồi, trong khi chi phí sản xuất tăng cao đặc biệt là chi phí vật tư phân bón, nhiên liệu nhân công tăng cao. Việc thoái vốn cụm khách sạn do liên quan đến đất đai vướng nhiều quy định mà UBND tỉnh không xử lý được trong đó có việc định giá đất theo cơ chế thị trường. Những nguyên nhân về khó khăn tài chính và một số nguyên nhân khác trong báo cáo của Ban điều hành đã nêu.

Nhìn chung trong nhiệm kỳ đầu tiên mặc dù Công ty gặp quá nhiều khó khăn, nhưng với sự đoàn kết thống nhất và được sự chỉ đạo hỗ trợ của HĐQT, Ban điều hành đã hoàn thành nhiệm vụ đề ra. Thực hiện hoàn thành công tác chuyển giao mô hình doanh nghiệp mà qua thanh tra kiểm tra về cổ phần hóa không có sự sai sót trọng yếu; Hoàn thiện và hoạt động theo mô hình CTCP theo luật doanh nghiệp; Thực hiện công tác khắc phục khó khăn về tài chính bằng tất cả các biện pháp giải pháp có tính khả thi nhất để duy trì hoạt động SXKD. Triển khai xây dựng tổ chức các hoạt động sản xuất và đầu tư đảm bảo trong nhiệm kỳ vẫn có lãi.

Thực hiện nghiên cứu tham mưu và đề xuất HĐQT một số mô hình đầu tư Ứng dụng CNC để phát triển thêm ngành nghề mới tạo cơ hội để thoát khỏi thế độc canh cây cao su hiện không còn hiệu quả tính trên diện tích bao chiếm.

Tích cực chỉ đạo thực hiện khắc phục các tồn tại liên quan đến quản lý và sử dụng đất đai; Giải trình và xin miễn giảm thuế Nông nghiệp theo quy định doanh nghiệp sử dụng trên 30% người dân tộc tại chỗ ; Làm việc cung cấp hồ sơ cho nhiều Ngân hàng thương mại để xin tài trợ vốn đầu tư dự án tái canh, ...

Ban điều hành trong nhiệm kỳ đã nỗ lực hết sức mình, những thành quả là không thể phủ nhận. Ngoài những khó khăn mang tính đặc thù của Công ty, còn có sự khó khăn chung của các Doanh nghiệp sau khi dịch bệnh Covid-19 đó là về vốn, thị trường, giá cả, ... mà chính phủ đang triển khai nhiều giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp. Hy vọng trong nhiệm kỳ tới tình hình sẽ có nhiều chuyển biến tích cực để các doanh nghiệp giảm bớt khó khăn, Công ty cổ phần cao su sẽ từng bước ổn định và phát triển.

#### **4/ Về kiểm soát các hợp đồng giao dịch nội bộ và người có liên quan:**

Trong nhiệm kỳ 2018-2023 không phát sinh các giao dịch của người có liên quan đến người quản lý công ty trong việc mua - bán hàng hóa dịch vụ. Các giao dịch với công ty con, công ty liên kết về mua bán mủ, vay ngắn hạn đều được HĐQT chấp thuận và theo nguyên tắc thị trường đảm bảo tuân thủ đúng điều lệ và pháp luật. Các giao dịch nêu trên đều có hồ sơ pháp lý, qua công tác thanh kiểm tra của các cơ quan chức năng không ghi nhận sai sót

#### **5/ Tình hình tài chính công ty:**

Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán độc lập soát xét bán niên và cả năm theo quy định, đã công bố tại các ĐHCĐ thường niên. Nay BKS chỉ tổng hợp theo nhiệm kỳ để tiện việc so sánh đối chiếu theo sự thống nhất chung về số liệu báo cáo nhiệm kỳ từ tháng 01/10/2018-30/09/2023. Trong đó số liệu tài chính đã được kiểm toán độc lập soát xét đến thời điểm 30/06/2023. Cụ thể :

<b>Mã số</b>	<b>Mục</b>	<b>TÀI SẢN</b>	<b>Tại ngày 30/09/2023</b>	<b>Tại ngày 30/09/2018</b>
<b>100</b>	<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>182,878,832,692</b>	<b>236,017,529,718</b>
110	I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	54,677,981,061	37,230,605,190
120	II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	20,046,000,000	30,000,000,000
130	III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	38,477,764,578	98,020,212,862

140	IV.	Hàng tồn kho	69,410,224,605	70,397,305,979
150	V.	Tài sản ngắn hạn khác	266,862,448	369,405,687
<b>200</b>	<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>2,177,200,241,315</b>	<b>2,097,710,518,527</b>
210	I.	Các khoản phải thu dài hạn	1,041,403,527	12,696,369,106
220	II.	Tài sản cố định	632,603,359,429	610,129,514,160
240	IV.	Tài sản ĐT XDCB dở dang	627,565,292,937	479,923,126,663
250	V.	Đầu tư tài chính dài hạn	905,860,341,570	976,511,242,747
260	VI.	Chi phí trả trước dài hạn	10,129,843,852	18,450,265,851
<b>270</b>		<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>2,360,079,074,007</b>	<b>2,333,728,048,245</b>
<b>300</b>	<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>720,111,208,201</b>	<b>770,682,188,062</b>
<b>310</b>	<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>498,108,073,800</b>	<b>529,948,453,129</b>
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	33,293,510,831	17,842,072,037
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	23,780,075,806	2,447,130,127
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp NN	62,186,281,323	4,097,139,534
314	4.	Phải trả người lao động	33,555,005,636	46,532,059,820
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	3,524,505,656	2,317,910,673
318	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	26,414,654,656	-
319	7.	Phải trả ngắn hạn khác	78,441,578,306	180,915,772,595
320	8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	200,950,788,793	247,352,196,300
322	10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	35,961,672,793	28,444,172,043
<b>330</b>	<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>222,003,134,401</b>	<b>240,733,734,933</b>
337	2.	Phải trả dài hạn khác	85,633,878,422	774,400,750
338	3.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	135,111,263,505	239,959,334,183
343	4.	Quỹ PT khoa học và công nghệ	1,257,992,474	
<b>400</b>	<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1,639,967,865,806</b>	<b>1,563,045,860,183</b>
<b>410</b>	<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1,639,967,865,806</b>	<b>1,563,045,860,183</b>
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu	1,558,000,000,000	1,558,000,000,000
418	4.	Quỹ đầu tư phát triển	31,558,179,038	
421	5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	50,409,686,768	5,045,860,183
<b>440</b>		<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2,360,079,074,007</b>	<b>2,333,728,048,245</b>

\* Tài sản ĐTXDCB dở dang bao gồm đầu tư trồng tái canh cao su và đầu tư trồng cây ăn trái Mít, Sầu riêng thuộc dự án Nông nghiệp Công nghệ cao;

\* Đầu tư tài chính dài hạn bao gồm đầu tư vốn vào công ty con, công ty liên kết ( DRI, Dakmoruco, Daknoruco, Dakrutech, Dakruwood).

Một số chỉ tiêu về tài chính của công ty giữa đầu và cuối nhiệm kỳ :

Chỉ tiêu đánh giá		Cuối kỳ	Đầu kỳ
1.1. Cơ cấu tài sản			

Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	7.75%	10.11%
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	92.25%	89.89%
1.2. Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	30.51%	33.02%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	69.49%	66.98%
2. Khả năng thanh toán nợ đến hạn			
2.1. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.23	0.31
2.2. Khả năng thanh hiện thời	Lần	0.37	0.45

Về cơ cấu tài sản thì tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn dẫn đến tính thanh khoản thấp, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thanh toán. Vấn đề này HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tích cực để thực hiện chủ trương bán bớt 36% vốn bằng cổ phiếu DRI, thoái vốn cụm dịch vụ khách sạn Dakruco, thoái vốn dự án cao su tại Dakmoruco (Cam Phu Chia) .. tuy nhiên do tình hình thị trường chưa thuận lợi nên trong nhiệm kỳ không thực hiện được. Bên cạnh đó giá mủ cao su - mặt hàng chính về XSKD của Công ty - một thời gian dài xuống quá thấp, dẫn đến tình hình tài chính gặp nhiều khó khăn.

Về cơ bản SXKD trong nhiệm kỳ vẫn có lãi, nguồn vốn được bảo toàn; Công ty chấp hành tốt quy định của nhà nước trong hoạt động kế toán - Tài chính; Thực hiện công tác kiểm toán độc lập báo cáo tài chính theo định kỳ 06 tháng và cả năm tài chính. Thực hiện công bố thông tin của Công ty đại chúng nghiêm túc đúng quy định.

### **B- KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023- 2028:**

1/ Thực hiện kiểm soát hoạt động công ty theo các nội dung nhiệm vụ quy định trong điều lệ công ty.

2/ Triển khai kiểm soát các quy trình nghiệp vụ để cảnh báo ngăn ngừa rủi ro hoạt động.

3/ Thực hiện kiểm soát theo một số chuyên đề theo yêu cầu của HĐQT và phản ánh của cổ đông.

4/ Kiểm soát các giao dịch nội bộ, kiểm soát các lợi ích liên quan đến người quản lý và người có liên quan của người quản lý.

5/ Kiểm soát ngăn ngừa xung đột nội bộ trong quản lý điều hành, xung đột giữa cổ đông với công ty, kiểm soát tính tuân thủ pháp luật và điều lệ công ty.

6/ Tham gia nghiên cứu và tham vấn các chương trình mục tiêu, đề án, kế hoạch công ty. Tham gia các cuộc họp HĐQT, báo cáo kiến nghị những nội dung còn bất cập hoặc đề nghị xử lý sai phạm tập thể, cá nhân liên quan mà BKS phát hiện trong quá trình kiểm tra, kiểm soát tại Công ty.

7/ Phối hợp tốt với cơ quan quản lý và phòng ban trong công ty để thu thập số liệu, nắm bắt thông tin, điều tra xác minh (nếu có) trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023. Chương trình kế hoạch công tác kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2028, BKS xin kính trình và thông qua trước ĐHĐCĐ.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Nơi nhận:**

- HĐQT, Ban điều hành;
- Cổ đông công ty;
- Thành viên BKS.

***Nguyễn Thạc Hoàn***

## TỜ TRÌNH

Về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính và đầu tư giai đoạn 2024-2028

**Kính gửi:** Quý cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2023 thông qua ngày 20/06/2023 ;

- Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT ngày 09/10/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư giai đoạn 2024-2028 như sau:

### **1. Về diện tích :**

1.1. Diện tích cây cao su:

- **Tổng diện tích cao su: 6.961,95 ha**, trong đó: cao su KTCB: 3.803,92 ha; diện tích cao su kinh doanh: 3.158,03 ha và sẽ tăng dần qua các năm, đến năm 2028 diện tích cao su kinh doanh đạt 6.585,58 ha, còn lại 376,37 ha KTCB.

- Diện tích cao su liên kết: 464,94 ha

1.2. Diện tích cây ăn trái tại vùng dự án Nông nghiệp (CN CưBao) 158,15ha:

**Tổng diện tích từng loại cây trồng xen: 358,39 ha (chưa tính diện tích của dự án tại Cư Mgar), trong đó:**

- Diện tích chuối trồng xen trong vườn Sầu riêng và Mít : 100,05 ha;

- Diện tích chuối trồng thuần năm 2020 : 22,74 ha;

- Diện tích chuối trồng xen trong vườn Sầu riêng năm 2021 : 24,7 ha;

- Diện tích Sầu riêng : 74,7 ha;

- Diện tích Mít : 50,05 ha;

- Diện tích Sầu riêng trồng xen trong vườn mít trong năm 2023 : 50,05 ha;

- Diện tích dứa trồng thuần: 10,66 ha, trồng xen: 25,44 ha

### **2. Tổng sản lượng khai thác/chế biến và tiêu thụ:**

- Sản lượng mủ cao su : 61.375,04 tấn, trong đó:

- Sản lượng cao su khai thác từ vườn: 43.055,71 tấn;

- Sản lượng cao su liên kết : 819,33 tấn;

- Sản lượng cao su mua ngoài : 17.500,0 tấn;

- Sản lượng sợi chỉ thun các loại : 14.900,0 tấn;

- Sản lượng trái cây tươi các loại : 11.447,28 tấn.

**3. Chỉ tiêu về tổng doanh thu: 4.178.860,50 triệu đồng**, trong đó:



- Doanh thu mủ cao su : 2.382.454,38 triệu đồng;
- Doanh thu sợi chỉ thun : 1.032.075,78 triệu đồng;
- Doanh thu DV khách sạn : 24.000 triệu đồng;
- Doanh thu sản phẩm trái cây : 231.552,53 triệu đồng;
- Doanh thu từ hợp đồng trồng xen : 186.848,89 triệu đồng;
- Doanh thu hoạt động tài chính : 237.467,23 triệu đồng;
- Thu nhập khác (thu nhập ròng) : 84.461,67 triệu đồng.
- Chỉ tiêu về lợi nhuận trước thuế : 412.036,00 triệu đồng.

**4. Tổng chi phí : 3.766, 820 triệu đồng**

**5. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế: : 364.768,10 triệu đồng.**

**6. Chỉ tiêu về đầu tư: 416 tỷ đồng (chưa kể đầu tư dự án tại Cư Mgar),**

trong đó:

a/ Đầu tư nông nghiệp:

+ Đầu tư vườn cây cao su trồng mới và KTCB: 287,58 tỷ đồng;

+ Đầu tư vườn cây ăn trái tại dự án NN ứng dụng CNC: 27,24 tỷ đồng;

+ Đầu tư XDCB khác ngoài vườn cây là 100,41 tỷ đồng.

7. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT làm căn cứ trình ĐHĐCĐ thường niên, phê duyệt Phương án sản xuất kinh doanh và đầu tư hàng năm theo các chỉ tiêu chính nêu trên, để Ban Điều hành Công ty triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Viết Tượng**

## TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty

### Kính gửi : Quý cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
  - Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
  - Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
  - Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT, ngày 09/10/2023 của HĐQT Dakruco;
- Nhằm điều chỉnh cơ cấu HĐQT phù hợp với mô hình quản lý của Công ty hiện nay theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Hội đồng quản trị trình xin ý kiến ĐHĐCĐ sửa đổi Điều lệ Công ty nội dung cụ thể như sau :

#### 1. Lý do sửa đổi khoản 3, Điều 27 Điều lệ Công ty:

Hiện nay Dakruco đang hoạt động theo mô hình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, đồng thời Dakruco là công ty đại chúng chưa niêm yết (theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020), không quy định cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị phải có thành viên độc lập và Nghị định số: 155/2020/NĐ- CP ngày 31/12/2020 thì cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị không bắt buộc phải có thành viên độc lập.

**2. Nội sửa đổi khoản 3, điều 27 Điều lệ Công ty như sau:** Bỏ đoạn 2, phần nội dung quy định về thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

*“Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:*

*a. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;*

*b. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.*

*Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.”*

Như vậy, nội dung khoản 3, điều 27 Điều lệ mới của Công ty sẽ là:

**“3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:**

*Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.”*

**3. Các nội dung khác của Điều lệ Công ty vẫn giữ nguyên.**

Hội đồng quản trị Công ty trình ĐHCĐ xem xét thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty như đã nêu trên./.

**Nơi nhận**

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.



**TỜ TRÌNH**

Về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát  
Nhiệm kỳ II (2023-2028)

**Kính gửi : Quý cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
  - Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
  - Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
  - Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT, ngày 09/10/2023 của HĐQT Dakruco;
- Hội đồng quản trị Dakruco trình xin ý kiến ĐHĐCĐ về số lượng và danh sách để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2 (2023-2028) như sau:

**1. Đối với thành viên Hội đồng quản trị:**

Về số lượng thành viên HĐQT gồm có 07 người, trong đó có 02 thành viên không điều hành, cơ cấu này phù hợp với Luật doanh nghiệp năm 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và phù hợp với Điều lệ sửa đổi của Công ty theo Tờ trình số 20/TTr-HĐQT, ngày 30/10/2023.

Về nhân sự, Dakruco là Công ty cổ phần với 98,94% là vốn của Nhà nước, do UBND tỉnh Đắk Lắk quản lý, các nhân sự này đã được Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Dakruco xin ý kiến của UBND tỉnh và đã được UBND tỉnh cho ý kiến tại Công văn số 8464/UBND-TH, ngày 29/9/2023, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Việt Tượng	Chủ tịch HĐQT NK 2018-2023	Thành viên điều hành
2	Bùi Quang Ninh	TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023, Tổng Giám đốc Công ty	Thành viên điều hành
3	Nguyễn Độ	TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023, Phó Tổng Giám đốc Công ty	Thành viên điều hành
4	Nguyễn Minh	Phó Tổng Giám đốc Công ty	Thành viên điều hành
5	Nguyễn Trần Giang	TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023, Kế toán trưởng Công ty	Thành viên điều hành
6	Nguyễn Văn Cúc	TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023, trưởng phòng Nhân sự - Pháp chế Công ty	Thành viên không điều hành
7	Tạ Quang Tòng	TV HĐQT, Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk	Thành viên không điều hành

## 2. Đối với Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát gồm có 03 người, trong đó có một kiêm nhiệm, phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty; nhân sự này do Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty giới thiệu, sau khi xin ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng BKS nhiệm kỳ 2018-2023	Chuyên trách
2	Phan Thanh Tân	Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023	Chuyên trách
3	Nguyễn Thị Mai Quyên	Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023, Trưởng phòng Quản lý chất lượng Công ty	Kiểm nhiệm

Hội đồng quản trị Công ty trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua số lượng, cơ cấu nhân sự thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát như đã nêu trên, để tiến hành bầu cử theo quy định./.

### Nơi nhận

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CHỦ TỊCH**  
**CƠ PHÂN**  
**CAO SU**  
**ĐẮK LẮK**  
**TR. BUỒN MATHUỘT - T. ĐẮK LẮK**  
**Nguyễn Viết Trọng**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ II (2023-2028))

1. Họ và tên: NGUYỄN VIỆT TƯỜNG
2. Giới tính: Nam  Nữ
3. Ngày sinh: 01/01/1965
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND/CCCD/Hộ chiếu: 04906500978 Cấp ngày: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTTXH
6. Địa chỉ thường trú: Số 42 Nơ Trang Guh, phường Tân Tiến, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
7. Số điện thoại liên lạc: 0913407572
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Lâm sinh, Cử nhân Kinh tế Công nghiệp, Cử nhân Ngoại ngữ (Anh văn), Cử nhân LLCT
10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thành tích
1983 -1987	Học tại trường Đại học Tây Nguyên		
1988 - 1996	Lâm trường Nam Nung, huyện Krông Nô, Đắk Lắk (nay Đắk Nông)	Cán bộ kỹ thuật, Phó phòng, Phó Giám đốc	- Bằng khen UBND Tỉnh Đắk Lắk
1996 – 2001	Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đắk Lắk	Chuyên viên, Phó Văn phòng, Chánh Văn phòng	các năm: 1988, 1999, 2001, 2003, 2004, 2005, 2007, 2010, 2011;
2002 – 2004	Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Lắk	Thư ký Bí thư Tỉnh ủy	
2004 – 2005	Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Lắk	Phó Văn phòng kiêm Thư ký Bí thư Tỉnh ủy	
2006 – 2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk	Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Sở	- Bằng khen Ban
2007 – 2010	Huyện ủy Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk	Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy	Thường vụ Tỉnh ủy
2010 – 2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở	năm 2008, 2012, 2017;
2012 – 2015	Thành ủy Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy	- Bằng khen Bộ Kế hoạch và đầu tư năm 2007;
2015 – 2018	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công ty	
10/2018 - nay	Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk	Phó Bí thư Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy (6/2020) Chủ tịch HĐQT Công ty	- Bằng khen

*Nguyễn Việt Tường*

			Liên đoàn Lao động tỉnh năm 2020; Bằng khen Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2021;
--	--	--	--

11. Chức vụ hiện tại trong Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk: Chủ tịch HĐQT Công ty.

12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk; Chủ tịch Công ty TNHHMTV Cao su Đắk Lắk tại Lào (Daklaoruco); Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cao su Đắk Nông; Chủ tịch Công ty TNHH Phát triển cao su Đắk Lắk – Mondulkiri (Vương quốc Campuchia).

13. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm .....): 92.487.880 cổ phần, chiếm 59,3632 % vốn điều lệ  
 + Đại diện sở hữu: 92.482.880 cổ phần, chiếm 59,36 % vốn điều lệ  
 + Cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phần, chiếm 0,0032 % vốn điều lệ

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Thực hiện theo Quyết định 1669/QĐ-UBND, ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk.

15. Các lợi ích có liên quan đến Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk (nếu có): Không có

16. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk: Không có

1. Mỗi quan hệ: ....., Tên cá nhân/tổ chức: ..... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ).
2. Mỗi quan hệ: ....., Tên cá nhân/tổ chức: ..... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ).
3. ....

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Buôn Ma Thuột, ngày 10 tháng 10 năm 2023.

Hồ sơ đính kèm:

1. Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
2. Bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

**Ứng cử viên**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Viết Tượng**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN CAM KẾT

CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHIỆM KỲ II (2023 – 2028)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk

Tên tôi là: NGUYỄN VIỆT TƯỢNG

Ngày sinh: 01 – 01 - 1965

Nơi sinh: Phường Hương Thạnh, TP Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam

Số CMND/CCCD: 04906500978 Cấp ngày: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTTXH

Quê quán: Xã Xuyên Trường, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: Số 42 Nơ Trang Gùh, phường Tân Tiến, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Lâm sinh, Cử nhân Kinh tế Công nghiệp, Cử nhân Ngoại ngữ (Anh văn), Cử nhân LLCT

Hiện đang giữ chức vụ: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT

Đơn vị công tác hiện nay: Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk

Nếu được trúng cử làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II (2023-2028), tôi cam kết:

- Đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững;
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật;
- Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

Trân Trọng!

Buôn Ma Thuột, ngày 10 tháng 10 năm 2023.

**NGƯỜI CAM KẾT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Việt Tượng*

**Nguyễn Việt Tượng**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị  
Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ II (2023-2028))

1. Họ và tên: BÙI QUANG NINH
2. Giới tính: Nam  Nữ
3. Ngày sinh: 10 - 8 - 1966
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND/CCCD/Hộ chiếu: 051066003323 Cấp ngày: 29/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTTXH
6. Địa chỉ thường trú: Số 29 Cao Bá Quát, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
7. Số điện thoại liên lạc: 0913454974
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, ngành Tài chính - Kế toán; Cao cấp LLCT
10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thành tích
1989 – 1992	Nông trường Cao su Cư Bao thuộc Liên hiệp Các xí nghiệp Cao su Đắk Lắk	Nhân viên Kế toán	- Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh năm 2012;
1992 – 1993	Nông trường Cao su Cư Bao thuộc Liên hiệp Các xí nghiệp Cao su Đắk Lắk	Phó phòng Kế toán	- Huân chương lao động hạng 3 năm 2013
1993 – 1996	Nông trường Cao su Cư Bao thuộc Công ty Cao su Đắk Lắk	Phó phòng Kế toán	
1996 – 1998	Nông trường Cao su Cư Bao thuộc Công ty Cao su Đắk Lắk	Kế toán trưởng	
1999 – 2008	Công ty Cao su Đắk Lắk	Phó phòng Tài chính - Kế toán	
2008 – 2010	Công ty Cao su Đắk Lắk	Kế toán trưởng	
2011 – 2012	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Kiểm soát viên kiêm Trưởng Ban kiểm soát	
2012 - 2015	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Phó Tổng Giám đốc	

2015 – 2018	Công ty TNHH MTV Cao su Đăk Lăk	Tổng Giám đốc	
10/2018-nay	Công ty cổ phần Cao su Đăk Lăk	Tổng Giám đốc	

11. Chức vụ hiện tại trong Công ty Công ty cổ phần Cao su Đăk Lăk: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.
12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đăk Lăk; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cao su Thái Dương (TP HCM); Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế biến gỗ cao su Đăk Lăk.
13. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty cổ phần Cao su Đăk Lăk: (tại thời điểm 30/9/2023)
- |                               |  |
|-------------------------------|--|
| Số CP nắm giữ (tại thời điểm) | 616.600.680 cổ phần, chiếm 39,5764 % vốn điều lệ |
| + Đại diện sở hữu:            | 616.594.080 cổ phần, chiếm 39,576 % vốn điều lệ  |
| + Cá nhân sở hữu:             | 6.600 cổ phần, chiếm 0,000423 % vốn điều lệ      |
14. Các cam kết nắm giữ (nếu có)
15. Các lợi ích có liên quan đến Công ty cổ phần Cao su Đăk Lăk (nếu có)
16. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty cổ phần Cao su Đăk Lăk: (không có)
1. Mọi quan hệ: ....., Tên cá nhân/tổ chức: ..... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ).

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

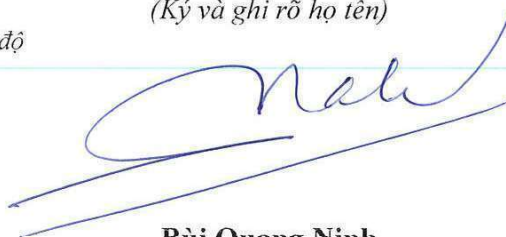
Buôn Ma Thuột, ngày 09 tháng 10 năm 2023

Hồ sơ đính kèm:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bảng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

**Ứng cử viên**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Bùi Quang Ninh**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN CAM KẾT**  
**CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NHIỆM KỲ II (2023 – 2028)**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk**

Tên tôi là: BÙI QUANG NINH

Ngày sinh: 10 – 8 - 1966

Nơi sinh: Xã Nghĩa Thương, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi

Số CMND/CCCD: 051066003323 Cấp ngày: 29/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTTXH

Quê quán: Xã Nghĩa Thương, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: Số 29 Cao Bá Quát, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính - Kế toán; Cao cấp LLCT

Chức vụ đang giữ: Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Tổng Giám Công ty

Đơn vị công tác hiện nay: Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk

Nếu được trúng cử làm Thành viên HĐQT, tôi cam kết:

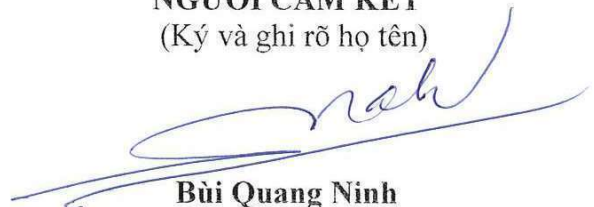
1. Đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững;
2. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật;
3. Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

Trân Trọng!

*Buôn Ma Thuột, ngày 9 tháng 10 năm 2023.*

**NGƯỜI CAM KẾT**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Bùi Quang Ninh**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị*

*Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ II (2023-2028)*

1. Họ và tên: **NGUYỄN ĐỘ**
2. Giới tính: Nam  Nữ
3. Ngày sinh: 02 - 3 - 1966
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND/CCCD/Hộ chiếu: 052066018585 Cấp ngày: 09/8/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
6. Địa chỉ thường trú: thôn An Phú , xã Ea Drong, huyện Cư Mgar , tỉnh Đắk Lắk
7. Số điện thoại liên lạc: 0945928289
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp; Cử nhân quản trị kinh doanh .
10. Quá trình công tác:



Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
04/1989 – 02/1996	Trưởng phòng Kế hoạch Nông trường cao su Phú Xuân thuộc Công ty cao su Đắk Lắk
03/1996 – 12/1997	Phó Giám đốc – Nhà máy Chế biến thuộc Công ty cao su Đắk Lắk
01/1998 – 09/1998	Nhân viên văn phòng Công ty cao su Đắk Lắk
10/1998 – 10/1999	Giám đốc Trung tâm cao su EaHĐing thuộc Công ty cao su Đắk Lắk
11/1999 – 9/2018	Phó Giám đốc – Giám đốc Nông trường cao su Cuôr Đăng thuộc Công ty cao su Đắk Lắk , Bí thư chi bộ cơ sở nông trường cao su Cuôr Đăng .
10/2018- nay	Phó Tổng giám đốc công ty cổ phần cao su dak lak .UV BTV Đảng bộ công ty , UV thường vụ Công đoàn công ty .

11. Chức vụ hiện tại trong Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk: Phó Tổng giám đốc Công ty

12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần kỹ thuật cao su ( DAKRUTESH)

13. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm) 4700 cổ phần, chiếm 0.0029 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu; cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 4700 cổ phần, chiếm 0.0029 % vốn điều lệ

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có)

15. Các lợi ích có liên quan đến Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk (nếu có)

16. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần tại Công ty cổ phần Cao su Đắk:

1. Mỗi quan hệ: ....., Tên cá nhân/tổ chức: ..... năm  
giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ).

2. Mỗi quan hệ: ....., Tên cá nhân/tổ chức: ..... năm  
giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ).

3. ....



Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 10 năm 2023

Hồ sơ đính kèm:

1. Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
2. Bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

**Ứng cử viên**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Nguyễn Độ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN CAM KẾT**

CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ II (2023 – 2028)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk**

Tên tôi là: NGUYỄN ĐỘ

Ngày sinh: 02 – 3 - 1966

Nơi sinh: Tỉnh Dak Lak.

Số CMND/CCCD: 052066018585 Cấp ngày: 09/8/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội .

Quê quán: Xã Mỹ Tài ; huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định .

Địa chỉ thường trú: thôn An Phú , xã Ea Drong , huyện Cư Mgar , tỉnh Đắk Lắk

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp; cử nhân quản trị kinh doanh .

Hiện đang giữ chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Đơn vị công tác hiện nay: Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk

Nếu được trúng cử làm Thành viên HĐQT, tôi cam kết:

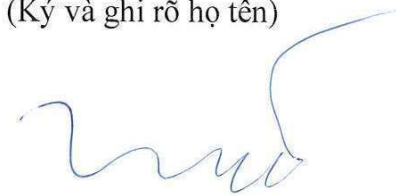
1. Đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững;
2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật;
3. Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

Trân Trọng!

*Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 10 năm 2023.*

**NGƯỜI CAM KẾT**

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Độ



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị*

*Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ II (2023-2028)*

1. Họ và tên: NGUYỄN MINH
2. Giới tính: Nam  Nữ
3. Ngày sinh: 25-01-1970
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND/CCCD/Hộ chiếu: 049070011880 Cấp ngày: 27/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
6. Địa chỉ thường trú: Số 111/7 Hoàng Hoa Thám, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
7. Số điện thoại liên lạc: 0979172678
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp; Cao cấp LLCT
10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thành tích
1991 - 1996	Học tại trường Đại học Tây nguyên		
1996 -1998	Công ty cao su Đắk Lắk	Cán bộ kỹ thuật	Bằng khen UBND tỉnh Đắk Lắk năm 2017
1998 - 2000	Nông trường cao su ĐắkMil trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk	Phó Ban chỉ đạo	
2000 - 2006	Nông trường cao su ĐắkMil trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk	Phó Giám đốc	
2006 - 2007	Dự án tỉnh Champasak Salanan- Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào	Phó Giám đốc	
2007 - 2008	Nông trường III- Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào	Giám đốc	
2008 - 2009	Công ty cổ phần cao su Đắk Nông	Phó Ban CPH	
2009 - 2010	Chi nhánh Cty TNHH MTV cao su Đắk Lắk tại Kon Tum	Phó Giám đốc	
2010 - 2013	Chi nhánh Cty TNHH MTV cao su Đắk Lắk tại Kon Tum	Giám đốc	
2013 - 2015	Chi nhánh Cty TNHH MTV cao su Đắk Lắk – Nông trường 30/4	Giám đốc	
2015 – 9/2018	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	TP Kỹ thuật	
10/2018 - 10/2021	Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk	TP Kỹ thuật	

11/2021 - nay	Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk	Phó Tổng Giám đốc	
---------------	--------------------------------	-------------------	--

11. Chức vụ hiện tại trong Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk: Phó Tổng giám đốc Công ty
12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cao su Đắk Nông

13. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm 20.2.3.....): ...2.000..... cổ phần, chiếm 0,0013... % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 2.000..... cổ phần, chiếm 0,0013 % vốn điều lệ

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có):/

15. Các lợi ích có liên quan đến Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk (nếu có):/

16. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần tại Công ty cổ phần Cao su Đắk:

- Mối quan hệ: ....., Tên cá nhân/tổ chức: ..... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ).
- Mối quan hệ: ....., Tên cá nhân/tổ chức: ..... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ).
- .....

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Buôn Ma Thuột, ngày 31 tháng 10 năm 2023

Hồ sơ đính kèm:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bảng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

**Ứng cử viên**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Minh**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN CAM KẾT**  
**CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NHIỆM KỲ II (2023 – 2028)**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk**

Tên tôi là: NGUYỄN MINH

Ngày sinh: 25 – 01 - 1970

Nơi sinh: Xã Bình Định; huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Số CMND/CCCD: 049070011880 Cấp ngày: 27/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Quê quán: Xã Bình Định; huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ thường trú: Số 111/7 Hoàng Hoa Thám, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp; Cao cấp LLCT

Hiện đang giữ chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Đơn vị công tác hiện nay: Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk

Nếu được trúng cử làm Thành viên HĐQT, tôi cam kết:

1. Đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững;
2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật;
3. Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

Trân trọng!

Buôn Ma Thuột, ngày tháng 10 năm 2023.

**NGƯỜI CAM KẾT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Nguyễn Minh**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị)

Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ II (2023-2028)

- Họ và tên: NGUYỄN TRẦN GIANG
- Giới tính: Nam  Nữ
- Ngày sinh: 16 - 4 - 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: 066081002111 Ngày cấp: 29/03/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH
- Địa chỉ thường trú: Hẻm 259/48 Hà Huy Tập, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- Số điện thoại liên lạc: 0903596681
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thành tích
1999-2003	Học đại học tại trường Kinh tế và Quản trị kinh doanh Đà Nẵng		
2003-2005	Công ty xăng dầu Đắk Lắk (Nay là Công ty xăng dầu Nam Tây Nguyên)	Nhân viên Kế toán	
2005-2010	Công ty cao su Đắk Lắk	Nhân viên Kế toán	
2011-2013	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Trưởng bộ phận Tài chính – Kế hoạch – Đầu tư	
2014-9/2018	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Phó phòng Tài chính – Kế toán	
10/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán	

- Chức vụ hiện tại trong Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk
- Số cổ phần nắm giữ tại Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk: 0 cổ phiếu
- Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
- Các lợi ích có liên quan đến Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk (nếu có)
- Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk: 0 cổ phiếu

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Buôn Ma Thuột, ngày 15 tháng 10 năm 2023

Hồ sơ đính kèm:

1. Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
2. Bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

**Ứng cử viên**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Trần Giang**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 5

## BẢN CAM KẾT

CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ II (2023 – 2028)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk**

Tên tôi là: NGUYỄN TRẦN GIANG

Ngày sinh: 16 – 4 - 1981

Nơi sinh: Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Số CMND/CCCD: 240576001 Ngày cấp: 18/4/2014 Nơi cấp: CA Đắk Lắk

Quê quán: Xã Hoàng Phúc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: Hẻm 259/48 Hà Huy Tập, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng

Hiện đang giữ chức vụ: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán

Đơn vị công tác hiện nay: Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk

Nếu được trúng cử làm Thành viên HĐQT, tôi cam kết:

1. Đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững;
2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của điều lệ công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật;
3. Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

Trân Trọng!

Buôn Ma Thuột, ngày 15 tháng 10 năm 2023

**NGƯỜI CAM KẾT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Nguyễn Trần Giang**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ II (2023-2028))



- Họ và tên: NGUYỄN VĂN CỨC
- Giới tính: Nam  Nữ
- Ngày sinh: 17 - 11 - 1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: 049069018292 Cấp ngày: 12/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTTXH
- Địa chỉ thường trú: Số 1/8 Đặng Tất, TDP 11, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- Số điện thoại liên lạc: 0914072756
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn, chính trị: Đại học Pháp lý; Cao cấp LLCT
- Quá trình công tác:

11. Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thành tích
1986 – 1990	Học Đại học		
01/1991 – 3/1993	Liên hiệp Các xí nghiệp Cao su Đắk Lắk	Nhân viên phòng Tổ chức - Thanh tra	Bằng khen: - Tổng LĐLĐVN; - UBND tỉnh; - Bộ NN&PTNT; - Thủ tướng CP
3/1993 – 12/2003	Công ty Cao su Đắk Lắk	Nhân viên phòng Thanh tra – Bảo vệ	
01/2004 - 6/2007	Công ty Cao su Đắk Lắk	Phó phòng Thanh tra – Bảo vệ	
7/2007 – 12/2010	Công ty Cao su Đắk Lắk	Trưởng phòng Thanh tra – Bảo vệ	
01/2011 – 9/2018	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Trưởng phòng Nhân sự - Pháp chế	
10/2018 - nay	Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Nhân sự - Pháp chế	

11. Chức vụ hiện tại trong Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Nhân sự - Pháp chế

12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

13. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm 09/10/2023): 3.500 cổ phần, chiếm 0,002 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu:

Không

+ Cá nhân sở hữu:

3.500 cổ phần, chiếm 0,002 % vốn điều lệ

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có)

15. Các lợi ích có liên quan đến Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk (nếu có): Không

16. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk: Không

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

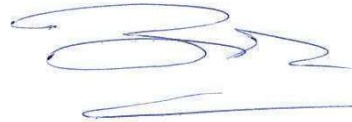
Buôn Ma Thuột, ngày 09 tháng 10 năm 2023.

Hồ sơ đính kèm:

1. Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
2. Bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

**Ứng cử viên**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Văn Cúc**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN CAM KẾT

CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHIỆM KỲ II (2023 – 2028)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk

Tên tôi là: NGUYỄN VĂN CÚC

Ngày sinh: 71 – 11 - 1969

Nơi sinh: Xã Bình Sa, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Số CMND/CCCD: 049069018292 Cấp ngày: 12/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTTXH

Quê quán: Xã Bình Sa, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: Số 1/8 Đặng Tất, TDP 11, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột,  
tỉnh Đắk Lắk

Trình độ chuyên môn, chính trị: Đại học Pháp lý, Cao cấp LLCT

Hiện đang giữ chức vụ: Ủy viên BTV Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Nhân  
sự - Pháp chế

Đơn vị công tác hiện nay: Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk

Nếu được trúng cử làm Thành viên HĐQT, tôi cam kết:

- Đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững;
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật;
- Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

Trân Trọng!

Buôn Ma Thuột, ngày 09 tháng 10 năm 2023.

NGƯỜI CAM KẾT  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Cúc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị)

Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ II (2023-2028)

- Họ và tên: **QUANG TÙNG**
- Giới tính: Nam  Nữ
- Ngày sinh: 01-8-1955
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: 240240200 ngày cấp: 16 - 11 - 2020 nơi cấp: Công an tỉnh Đắk Lắk
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 102 đường Hai Bà Trưng, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- Số điện thoại liên lạc: 0855217777
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật học
- Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thành tích
1969 - 1972	Học Trung học tại Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa		
1972 - 1973	Học Đại học Luật khoa Huế		
1973 - 1975	Học Đại học Luật khoa Sài gòn		
1975 - 1976	Làm ruộng tại thôn 2, xã Hòa Thuận, Tp BMT, tỉnh Đắk Lắk		
1976 - 1985	Làm việc tại Công ty XD Thủy lợi Đắk Lắk	Nhân viên	Giấy khen của Công ty Thủy lợi
1985 - 1992	Làm việc tại Xí nghiệp Vật tư Thủy lợi Đắk Lắk	Phụ trách phòng Kế hoạch	
1992 - 1995	Làm việc tại Công ty XD Thủy lợi Đắk Lắk; và theo học lớp Đại học Luật tại chức tại Đắk Lắk	Trưởng trạm sản xuất vật liệu	
1995 - 2006	Làm việc tại Công ty Khai thác Công trình Thủy lợi Đắk Lắk. Nghỉ hưu năm 2006	Phó phòng Tổ chức	Huy chương vì sự nghiệp NN&NT
1996 - 2005	Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk	Luật sư	Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển Luật sư Việt Nam; Kỷ niệm chương Hội Luật gia Việt nam; Bằng khen Liên đoàn Luật sư Việt Nam Nhiệm kỳ 2008-2013, 2014-2019 và các năm 2010, 2012, 2014, 2017, 2020, 2021, 2022
2005 - 2019	Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk	Phó Chủ nhiệm Đoàn	
2019 - nay	Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk	- Chủ nhiệm Đoàn - Bí thư Chi bộ từ 2012 - nay	



11. Chức vụ hiện tại trong Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk: Thành viên HĐQT  
12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk;  
Trưởng Văn phòng Luật sư THT, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk

13. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm .....): ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ  
+ Đại diện sở hữu: ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ  
+ Cá nhân sở hữu: ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có)

15. Các lợi ích có liên quan đến Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk (nếu có)

16. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk:

- Mối quan hệ: ....., Tên cá nhân/tổ chức: ..... nắm giữ: .....  
CP, chiếm .....% vốn điều lệ).
- Mối quan hệ: ....., Tên cá nhân/tổ chức: ..... nắm giữ: .....  
CP, chiếm .....% vốn điều lệ).
- .....

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Buôn Ma Thuột, ngày tháng năm 2023

Hồ sơ đính kèm:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bảng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

**Ứng cử viên**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Tạ Quang Tông**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN CAM KẾT**  
**CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NHIỆM KỲ II (2023 – 2028)**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk**

Tên tôi là: TẠ QUANG TÙNG

Ngày sinh: 01 – 8 - 1955

Nơi sinh: Xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế

Số CMND/CCCD: 240240200 cấp ngày 16 – 11 – 2020, nơi cấp : Công an tỉnh Đắk Lắk

Quê quán: Xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế

Địa chỉ thường trú: Số nhà 102 đường Hai Bà Trưng, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật học

Hiện đang giữ chức vụ: Bí thư Chi bộ, Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; Trưởng Văn phòng Luật sư THT Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk

Đơn vị công tác hiện nay: Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk

Nếu được trúng cử làm Thành viên HĐQT, tôi cam kết:

1. Đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững;
2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật;
3. Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

Trân Trọng!

*Buôn Ma Thuột, ngày 09 tháng 10 năm 2023.*

**NGƯỜI CAM KẾT**



**Tạ Quang Tùng**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Dùng cho ứng cử viên thành viên /Ban kiểm soát*

*Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ II (2023-2028)*

1. Họ và tên: NGUYỄN THẠCH HOÀNH
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 01 - 12 - 1966
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND/CCCD/Hộ chiếu: 040066004302 Cấp ngày 19/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
6. Địa chỉ thường trú: Số 96, đường số 3, Thôn 8, Xã Ea Kpam, Huyện Cư Mgar, Tỉnh Đắk Lắk
7. Số điện thoại liên lạc: 0919 49 11 29
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính – Kế toán, ngành Kế toán công nghiệp; Cao cấp LLCT
10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thành tích
1991 - 1993	Nông trường cao su 1/5	Kế toán Tổng hợp	- Bằng khen UBND tỉnh Đắk Lắk năm 2010; - CSTĐ CS Công ty 2015-2020
1993 - 1999	Nông trường cao su 1/5	Phó Phòng Kế toán	
2000 - 2002	Nông trường cao su 1/5	Kế toán trưởng	
2003 - 2003	Nông trường cao su Cư Mgar	Kế toán trưởng	
2003 - 2010	Nông trường cao su Phú xuân	Kế toán trưởng	
2011 - 2011	Chi nhánh Nghĩ dưỡng sinh thái và Spa Bản Đôn	Kế toán trưởng	
2011 - 2012	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Trưởng Bộ phận tiền lương phòng Nội chính	
2012 - 2018	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Kiểm soát viên kiêm Trưởng Ban kiểm soát	
10/2018 – đến nay (2023)	Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Trưởng Ban kiểm soát	



11. Chức vụ hiện tại trong Công ty cổ phần Cao su Đắc Lắc: Trưởng Ban kiểm soát Công ty.
12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng BKS CTCP Đầu tư cao su Đắc Lắc; Trưởng BKS CTCP Kỹ thuật cao su, Thành viên BKS CTCP Daknoruco
13. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty cổ phần Cao su Đắc Lắc:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/10/23): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có)

15. Các lợi ích có liên quan đến Công ty cổ phần Cao Đắc Lắc (nếu có) **Không**

1. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty cổ phần Cao Đắc Lắc: Mỗi quan hệ: ....., Tên cá nhân/tổ chức: ..... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ).
2. Mỗi quan hệ: ....., Tên cá nhân/tổ chức: ..... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ).

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Buôn Ma Thuột, ngày 10 tháng 10 năm 2023

Người đứng khai



Nguyễn Thạc Hoàn

Hồ sơ đính kèm:

1. Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
2. Bằng cấp về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN CAM KẾT**  
**CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NHIỆM KỲ II (2023 – 2028)**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk**

Tên tôi là: NGUYỄN THẠCH HOÀNH

Ngày sinh: 01 – 12 - 1966

Nơi sinh: Xã Xuân Lâm, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An

Số CMND/CCCD: 040066004302 Cấp ngày 19/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Quê quán: Xã Xuân Lâm, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An

Địa chỉ thường trú: Số 96, đường số 3, Thôn 8, Xã Ea Kpam, Huyện Cư Mgar, Tỉnh Đắk Lắk

Trình độ chuyên môn: ĐH Tài chính – Kế toán, ngành Kế toán công nghiệp; Cao cấp LLCT

Hiện đang giữ chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Đơn vị công tác hiện nay: Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk


Nếu được trúng cử làm Thành viên Ban kiểm soát, tôi cam kết:

1. Đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững;
2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật;
3. Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

Trân Trọng!

*Buôn Ma Thuột, ngày 10 tháng 10 năm 2023.*

**NGƯỜI CAM KẾT**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Thạch Hoành**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát

Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ 2 (2023-2028)

1. Họ và tên: PHAN THANH TÂN
2. Giới tính: Nam  Nữ
3. Ngày sinh: 02/4/1971
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CCCD/Hộ chiếu: 049071013498 do CCSQLHCVTXXH cấp ngày 09/08/2021
6. Địa chỉ thường trú: Số 28 Ông Ích Khiêm, Phường Tân An, TP BMT, Tỉnh Đắk Lắk
7. Số điện thoại liên lạc: 0915 615 279
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính – Kế toán.
10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thành tích
1993 - 2006	Văn phòng Công ty cao su Đắk Lắk	Kế toán Tổng hợp	Không
2007	Chi nhánh Khu DL ST Bán Đôn trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk	Kế toán trưởng	
2008	Trung tâm ĐT&PT cao su trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk	Kế toán trưởng	
2009-2011	Văn phòng Công ty cao su Đắk Lắk trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk	Kế toán Tổng hợp	
2012-2017	Công ty TNHH cao su Đắk Lắk	Nhân viên Ban kiểm soát nội bộ	
2018-2023	Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk	Thành viên Ban kiểm soát	

11. Chức vụ hiện tại trong Công ty (DAKRUCO): Thành viên Ban kiểm soát Công ty.
12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần DAKNORUCO và thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kỹ thuật cao su (DAKRUTECH)
13. Số cổ phần nắm giữ:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện nay): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ  
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ  
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có)

15. Các lợi ích có liên quan đến công ty DRI (nếu có)

16. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần DRI : Không có.

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

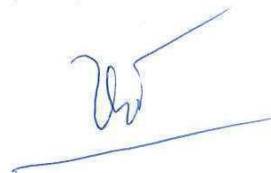
Buôn Ma Thuột, ngày tháng năm 2023

Hồ sơ đính kèm:

1. Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
2. Bảng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
3. Hộ khẩu (bản photo)

**Ứng cử viên**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Phan Thanh Tân**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 5

**BẢN CAM KẾT**  
**CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NHIỆM KỲ 2 (2023 – 2028)**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk**

Tên tôi là: PHAN THANH TÂN

Ngày sinh: 02 - 11 - 1971

Nơi sinh: Xã Xuyên Thọ - Huyện Duy Xuyên – Tỉnh Quảng Nam.

Số CCCD: : 049071013498 do CCSQLHCVTXXH cấp ngày 09/08/2021.

Quê quán: Xã Xuyên Thọ - Huyện Duy Xuyên – Tỉnh Quảng Nam .

Địa chỉ thường trú: Số 28 Ông Ích Khiêm, Phường Tân An, TP BMT, Tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính – Kế toán.

Hiện đang giữ chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát.

Đơn vị công tác hiện nay: Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk

Nếu được trúng cử làm Thành viên HĐQT, tôi cam kết:

1. Dem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững;
2. Thực hiện đầu đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của điều lệ công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật;
3. Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

***Trân Trọng!***

*Buôn Ma Thuột, ngày tháng năm 2023.*

**NGƯỜI CAM KẾT**



**Phan Thanh Tân**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho ứng cử viên Thành viên Ban kiểm soát

Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk nhiệm kỳ II (2023-2028)

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ MAI QUYÊN
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 17/09/1970
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Quê quán: Xã Nhơn Hoà, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định
6. CCCD: 052170012742 ngày cấp: 10/05/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.
7. Địa chỉ thường trú: Số 33 Nguyễn Thượng Hiền, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
8. Số điện thoại liên lạc: 0982111627
9. Trình độ văn hoá: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Nông học
11. Chức vụ, đơn vị công tác hiện tại: Trưởng phòng Quản lý chất lượng - Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk.
12. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thành tích
1989-1994	Học tại trường Đại học Tây Nguyên		Bằng khen UBND tỉnh năm 2014, năm 2017
1994-1997	Nông trường cao su K'Dang, Công ty cao su Mang Yang, Gia Lai	Trợ lý thống kê, kỹ thuật	
1997-1998	Trung tâm khoa học kỹ thuật và Dịch vụ cao su, thuộc Công ty Cao su Đắk Lắk	Cán bộ kỹ thuật	
1998-2008	Xí nghiệp Chế biến và Dịch vụ cao su, thuộc Công ty Cao su Đắk Lắk	Cán bộ kỹ thuật, Thư ký ISO, Phó phòng Kỹ thuật	
2008-2010	Công ty Cao su Đắk Lắk	Thư ký Ban ISO Công ty	
2010-2014	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Thư ký Ban ISO Công ty	
2014-2015	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Phó phòng Hành chính, Thư ký Ban ISO Công ty	
2015-2018	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Phó phòng Kỹ thuật, Thư ký Ban ISO Công ty	
2018-2020	Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk	Phó phòng Kỹ thuật, Thư ký Ban ISO Công ty	
2020-2022	Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk	Phó phòng Kỹ thuật, Thư ký Ban ISO, Trưởng bộ phận Quản lý chất lượng	
T1/2022-2023 (nay)	Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk	Trưởng phòng Quản lý chất lượng	

13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
14. Số cổ phần cá nhân nắm giữ tại Công ty cổ phần Cao su Đăk Lăk: 2.200 cổ phần, chiếm 0,0014% vốn điều lệ.
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
16. Các lợi ích có liên quan đến Công ty cổ phần Cao su Đăk Lăk (nếu có): Không
17. Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty cổ phần Cao su Đăk Lăk: Không.

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Buôn Ma Thuột, ngày 09 tháng 10 năm 2023

Hồ sơ đính kèm:

1. Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
2. Bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

**Ứng cử viên**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Thị Mai Quyên**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT  
CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ II (2023 – 2028)**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk**

Tên tôi là: NGUYỄN THỊ MAI QUYÊN

Ngày sinh: 17 – 9 – 1970

Quê quán: Xã Nhơn Hoà, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định

CCCD: 052170012742 ngày cấp: 10/05/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Số 33 Nguyễn Thượng Hiền, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Nông học

Chức vụ, đơn vị công tác hiện tại: Trưởng phòng Quản lý chất lượng - Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk

Nếu được trúng cử làm Thành viên Ban kiểm soát Công ty, tôi cam kết:

1. Đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững.
2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật.
3. Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

Trân Trọng!

*Buôn Ma Thuột, ngày 09 tháng 10 năm 2023.*

**NGƯỜI CAM KẾT**



**Nguyễn Thị Mai Quyên**

(DỰ THẢO)

## **QUY CHẾ**

### **BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ II (2023-2028) TẠI PHIÊN HỌP ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG - NHIỆM KỲ II (2023-2028) CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK**

#### **Căn cứ :**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk.

#### **I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt**

- Công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk;
- HĐQT : Hội đồng quản trị;
- BKS : Ban kiểm soát;
- BTC : Ban tổ chức Đại hội;
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông;
- Nhiệm kỳ : Nhiệm kỳ II (2023-2028);
- Cuộc họp : Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền).

#### **II. Chủ tọa tại Cuộc họp ĐHĐCĐ:**

Chủ tọa tại Cuộc họp có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

#### **III. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

##### **1. Số lượng bầu thành viên**

- Số lượng bầu thành viên HĐQT : 07.
- Nhiệm kỳ II : 2023-2028

##### **2. Quyền đề cử ứng cử: (Theo khoản 2, Điều 26, Điều lệ Công ty)**

2.1 Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết và có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử, ứng cử viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười 10% đến dưới hai mươi 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ hai mươi 20% đến dưới ba mươi 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi 30% đến dưới bốn mươi 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi 40% đến dưới năm mươi 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi 50% đến dưới sáu mươi lăm 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi lăm 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

2.2 Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT đương nhiệm đề cử bổ sung cho đủ số lượng cần bầu.

**3. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:** *Ứng cử viên tham gia HĐQT ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP, cần có thêm các điều kiện sau đây :*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

- Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

#### **IV. Quy chế đề cử ứng cử Ban kiểm soát**

##### **1. Số lượng bầu thành viên Ban kiểm soát**

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bổ sung : 03 người

- Nhiệm kỳ II : 2023-2028

##### **2. Đề cử, ứng cử BKS: (theo Điều 38 Điều lệ công ty)**

- Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử, ứng cử kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) thành viên; từ trên 20% đến 40% được đề cử hai (02) thành viên; từ trên 40% đến 60% được đề cử ba (03) thành viên; từ trên 60% đến 80% được đề cử tối đa bốn (04) thành viên; và nếu lớn hơn tám mươi phần trăm (80%) thì được đề cử năm (05) thành viên.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do BKS đương nhiệm đề cử bổ sung cho số lượng cần bầu.

**3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát:** Thành viên BKS phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (*Theo Khoản 1, điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14; Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 39 Điều lệ Công ty*)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không được là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc nhân viên của Công ty;

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

#### **V. Nguyên tắc bầu cử:**

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

#### **VI. Phương thức bầu cử:**

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu.

- Phương thức bầu cử: (*Theo Khoản 3 điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020*)

+ Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS.

+ Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

+ Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

+ Cách ghi phiếu bầu cử:

- \* Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
- \* Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng;
- \* Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

**Lưu ý:**

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng ở ô **“số phiếu bầu”**.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự, không tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, bị tẩy xóa cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- + Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và đại diện cổ đông (nếu cần).

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ tại kho phòng Hành chính của Công ty và mở ra theo yêu cầu của ĐHĐCĐ (nếu có).

## **VII. Nguyên tắc trúng cử HĐQT và Ban kiểm soát**

1. Người trúng cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

2. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì người nào sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn.

### **VIII. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên HĐQT và BKS**

1. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu);
2. Bản sao các giấy tờ sau: CMND/ CCCD/ Hộ chiếu;
3. Bản cam kết;

- Người đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ về tính chính xác trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử bầu vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ bất thường - Nhiệm kỳ II (2023-2028) của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOẠ**

**Nguyễn Viết Tượng  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK**

**Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh-TP. Buôn Ma Thuột-Tỉnh Đắk Lắk**

**ĐT: (+84) 2623 865 015 - Fax: (+84) 2623 865 041**

**Website: <http://www.dakruco.com>; Email: [caosu@dakruco.com](mailto:caosu@dakruco.com)**



**DAKRUCO**

**THẺ BIỂU QUYẾT**

**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG - NHIỆM KỲ 2 (2023-2028)  
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK**

**Số cổ phần biểu quyết  
(bao gồm cả ủy quyền)**

**2.200**

Tên cổ đông: **Lê Thị B**

Tên người nhận ủy quyền/Người đại diện:

Số CMND/Hộ chiếu/Đăng ký kinh doanh: **240000000**

Địa chỉ liên hệ/Trụ sở: **Tổ 00, Khối 0, P. Tân An, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk**

**Ghi chú:** Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung:

- Thông qua lựa chọn Ban chủ tọa, ban thư ký, ban kiểm phiếu
- Thông qua chương trình họp, quy chế làm việc tại đại hội, quy chế bầu cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- Thông qua biên bản và nghị quyết đại hội.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh-TP. Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk

ĐT: (+84) 2623 865 015 - Fax: (+84) 2623 865 041

Website: <http://www.dakruco.com>; Email: [caosu@dakruco.com](mailto:caosu@dakruco.com)



**DAKRUCO**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG - NHIỆM KỲ 2 (2023-2028)  
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK**

Cổ đông/Người đại diện: **Lê Thị B**

Số CMND/Hộ chiếu/Đăng ký kinh doanh: **240000000**

Số cổ phần sở hữu: **2.100**

Tổng cổ phần biểu quyết (bao gồm 1300 CP nhận ủy quyền): **3.400**

Mã số cổ đông tham dự đại hội: **DRG-0133**



<b>NỘI DUNG BIỂU QUYẾT</b>	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2023-2028: (Theo Tờ trình số: 22/TTr-HĐQT ngày 02/11/2023 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk: 1.1- Về diện tích: - Tổng diện tích cao su của Công ty: 6.961,95 ha; - Diện tích cao su liên kết: 464,94 ha; - Diện tích trồng các loại cây ăn quả: 158,15 ha (nếu tính trồng xen, thì tổng diện tích từng loại cây là: 358,39 ha).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.2- Về sản lượng: - Sản lượng mủ cao su : 61.375,04 tấn; - Sản lượng sợi chỉ thun các loại: 14.900,0 tấn; - Sản lượng trái cây tươi các loại: 11.447,28 tấn.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.3- Về chỉ tiêu tài chính: Tổng doanh thu và thu nhập khác: 4.178.860,50 triệu đồng; tổng chi phí: 3.766, 820 triệu đồng; lợi nhuận sau thuế: 364.768,10 triệu đồng.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.4- Về chỉ tiêu đầu tư: Tổng giá trị đầu tư 416 tỷ đồng (chưa kể dự án đầu tư Cư Mgar), trong đó: Đầu tư vườn cây cao su trồng mới và KTCB: 287,58 tỷ đồng; vườn cây ăn trái tại dự án NN ứng dụng CNC Cư Bao: 27,24 tỷ đồng; đầu tư XD CB khác ngoài vườn cây là 100,41 tỷ đồng.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.5- Giao cho HĐQT xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm, trình ĐHCĐ thường niên thông qua, để Ban Điều hành triển khai thực hiện. Về đầu tư Dự án NNUDCNC tại NT Cư Mgar chỉ triển khai khi hoàn thành thủ tục pháp lý.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
2- Sửa đổi Điều lệ Công ty theo Tờ trình số: 20/TTr-HĐQT ngày 30/10/2023 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắc Lắc.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3- Báo cáo về hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023-2028 (Có báo cáo kèm theo).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4- Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023 và định hướng triển khai nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023-2028 của Ban điều hành (Có báo cáo kèm theo).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5- Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023-2028 của Ban kiểm soát (Có báo cáo kèm theo).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**\* Ghi chú:**

- Có đồng đánh dấu (x) vào một trong các cột tán thành, không tán thành, không ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.
- Phiếu không hợp lệ là phiếu không có ý kiến nào hoặc có từ 2 ý kiến trở lên đối với một nội dung biểu quyết.

Đắc Lắc, ngày 24 tháng 11 năm 2023  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK**  
Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh-TP. Buôn Ma Thuật-Tỉnh Đắk Lắk ĐT:  
(+84) 2623 865 015 - Fax: (+84) 2623 865 041  
Website: <http://www.dakruco.com>; Email: [caosu@dakruco.com](mailto:caosu@dakruco.com)

**PHIẾU BẦU CỬ**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG-NHIỆM KỲ 2 (2023-2028)**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK**

**1. Thông tin cổ đông**

Cổ đông/Người đại diện: **Lê Thị B**  
Số CMND/Hộ chiếu/Đăng ký kinh doanh: **240000000**  
Số cổ phần sở hữu: **2.100**  
Tổng cổ phần được bầu (bao gồm cả ủy quyền): **3.400**  
Mã số cổ đông tham gia đại hội: **DRG-0133**



**DRG-0133**

**2. Hội đồng quản trị:**(Thành viên bầu vào HĐQT: 7, Tổng số phiếu có quyền bầu cử: 23.800)

STT	Danh sách bầu cử	Bầu dồn lệch	Bầu dồn đều
1	Nguyễn Văn Cúc		<input type="checkbox"/>
2	Nguyễn Độ		<input type="checkbox"/>
3	Nguyễn Trần Giang		<input type="checkbox"/>
4	Nguyễn Minh		<input type="checkbox"/>
5	Bùi Quang Ninh		<input type="checkbox"/>
6	Tạ Quang Tòng		<input type="checkbox"/>
7	Nguyễn Việt Tượng		<input type="checkbox"/>
<b>Tổng cộng</b>			<b>23.800</b>

**3. Ban kiểm soát:**(Thành viên bầu vào BKS: 3, Tổng số phiếu có quyền bầu cử: 10.200)

STT	Danh sách bầu cử	Bầu dồn lệch	Bầu dồn đều
1	Nguyễn Thạc Hoành		<input type="checkbox"/>
2	Nguyễn Thị Mai Quyên		<input type="checkbox"/>
3	Phan Thanh Tân		<input type="checkbox"/>
<b>Tổng cộng</b>			<b>10.200</b>

**4. Hướng dẫn:**

- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một, một số hoặc tất cả các ứng cử viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho ứng cử viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.
- **Bầu dồn lệch:** Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho từng ứng cử viên tại cột “**bầu dồn lệch**”. Số phiếu bầu của mỗi ứng cử viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với các ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu ghi cho các ứng cử viên được chọn không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.
- **Bầu dồn đều:** cổ đông chỉ cần **đánh dấu (X)** vào ô tương ứng với ứng cử viên mình tín nhiệm tại cột “**bầu dồn đều**”

Số:  
**DỰ THẢO**

Buôn Ma Thuột, ngày tháng năm

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG - NHIỆM KỲ II (2023-2028)**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường - Nhiệm kỳ II (2023-2028) của Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco) bắt đầu lúc 8 giờ 00 ngày 24/11/2023 tại Hội trường tầng 3, Khách sạn Dakruco; địa chỉ 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, với sự có mặt .... cổ đông tham dự và ủy quyền, đại diện cho .... cổ đông có quyền biểu quyết chiếm ....% tổng số cổ phần của công ty Dakruco đủ điều kiện để tiến hành cuộc họp.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Công ty;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCD bất thường - Nhiệm kỳ II (2023-2028 của Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk ngày 24/11/2023.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thống nhất thông qua các báo cáo sau đây:

1. Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023 và định hướng kế hoạch nhiệm kỳ 2023-2028 của HĐQT;
2. Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023 và định hướng triển khai nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023-2028 của Ban điều hành;
3. Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023-2028 của Ban kiểm soát.

**Điều 2:** Thống nhất thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 5 năm (2024-2028) theo Tờ trình số .../TTTr-CT ngày .../10/2023, bao gồm các chỉ tiêu và nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Về diện tích các loại cây trồng:
  - Tổng diện tích cao su: 6.961,95 ha, trong đó: cao su KTCB: 3.803,92 ha; diện tích cao su kinh doanh: 3.158,03 ha và sẽ tăng dần qua các năm, đến năm 2028 diện tích cao su kinh doanh đạt 6.585,58 ha, còn lại 376,37 ha KTCB.
  - Diện tích cao su liên kết: 464,94 ha.
  - Diện tích trồng các loại cây ăn quả: 158,15 ha (nếu tính trồng xen, thì tổng diện tích từng loại cây là: 358,39 ha).
2. Về sản lượng các loại sản phẩm:
  - Sản lượng mủ cao su : 61.375,04 tấn;
  - Sản lượng sợi chỉ thun các loại : 14.900,0 tấn;

- Sản lượng trái cây tươi các loại : 11.447,28 tấn.

3. Về chỉ tiêu tài chính: Tổng doanh thu và thu nhập khác: 4.178.860,50 triệu đồng; tổng chi phí: 3.766, 820 triệu đồng; lợi nhuận sau thuế: 364.768,10 triệu đồng;

4. Về chỉ tiêu đầu tư: 416 tỷ đồng; trong đó : Đầu tư vườn cây cao su trồng mới và KTCB: 287,58 tỷ đồng; vườn cây ăn trái tại dự án NN ứng dụng CNC Cư Bao: 27,24 tỷ đồng; đầu tư XDCB khác ngoài vườn cây là 100,41 tỷ đồng, (chưa tính dự án đầu tư tại NT Cư Mgar).

5. Giao cho HĐQT xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm, trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua, để Ban Điều hành triển khai thực hiện. Về đầu tư Dự án NNUDCNC tại NT Cư Mgar chỉ triển khai khi hoàn thành thủ tục pháp lý.

**Điều 3:** Thống nhất thông qua các nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty tại Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày .../10/2023, cụ thể như sau:

1- **Sửa đổi khoản 3, điều 27 Điều lệ Công ty như sau:** Bỏ đoạn 2, phần nội dung quy định về thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Nội dung khoản 3, điều 27 Điều lệ mới của Công ty sẽ là:

“3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

*Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.”*

2- Các nội dung khác của Điều lệ vẫn giữ nguyên như Điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 20/6/2023.

**Điều 4:** Thống nhất với kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2023-2028) như sau:

1. Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị:

Số TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Viết Tượng		
2	Ông Bùi Quang Ninh		
3	Ông Nguyễn Độ		
4	Ông Nguyễn Minh		
5	Ông Nguyễn Trần Giang		
6	Ông Nguyễn Văn Cúc		
7	Ông Tạ Quang Tòng		

1. Danh sách trúng cử thành viên Ban Kiểm soát:

Số TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Thạc Hoàn		
2	Ông Phan Thanh Tân		
3	Bà Nguyễn Thị Mai Quyên		

**Điều 5.** Đại hội đồng cổ đông bất thường - Nhiệm kỳ II (2023-2028) của Công ty Cổ phần Cao su Đắc Lắc giao cho HĐQT chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được thông qua tại cuộc Họp này, theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ bất thường - Nhiệm kỳ II (2023-2028) của Công ty Cổ phần Cao su Đắc Lắc thông qua với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ....% trên tổng số các cổ phần tham dự cuộc họp có quyền biểu quyết và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/11/2023.

Kèm theo Nghị quyết này bao gồm các văn bản đã trình ra ĐHĐCĐ bất thường - Nhiệm kỳ II (2023-2028) của Công ty Cổ phần Cao su Đắc Lắc ./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Người quản trị Công ty;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT;
- Phòng HC (đăng tải Website Cty);
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Viết Trọng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK  
(DAKRUCO)**



**ĐIỀU LỆ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK**

*Buôn Ma Thuột, tháng 11 năm 2023*



## MỤC LỤC

<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>5</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	5
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>6</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	7
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>8</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	8
Điều 6. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty	10
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....</b>	<b>11</b>
Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	11
Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu .....	11
Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	12
Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần.....	12
Điều 11. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	12
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....</b>	<b>13</b>
Điều 12. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành và kiểm soát .....	13
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>13</b>
Điều 13. Quyền của cổ đông.....	13
Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông.....	14
Điều 15. Đại hội đồng cổ đông .....	15
Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 18. Thay đổi các quyền .....	19
Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông ..	19
Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	21
Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	21
Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	23
Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	23
Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	25

Điều 25.	Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	26
<b>VII.</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>26</b>
Điều 26.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	26
Điều 27.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
1.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) đến chín (09) người. ....	27
Điều 28.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	28
Điều 29.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	29
Điều 30.	Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	30
Điều 31.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	30
Điều 32.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	33
Điều 33.	Người phụ trách quản trị công ty .....	33
<b>VIII.</b>	<b>TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>34</b>
Điều 34.	Tổ chức bộ máy quản lý .....	34
Điều 35.	Người điều hành Doanh nghiệp .....	34
Điều 36.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc .....	34
Điều 37.	Thư ký Công ty .....	35
<b>IX.</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>35</b>
Điều 38.	Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	35
Điều 39.	Thành phần Ban Kiểm soát .....	36
Điều 40.	Trưởng Ban kiểm soát.....	36
Điều 41.	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát .....	37
Điều 42.	Cuộc họp của Ban kiểm soát .....	37
Điều 43.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát .....	37
<b>X.</b>	<b>TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>38</b>
Điều 44.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	38
Điều 45.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	39
<b>XI.</b>	<b>QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>39</b>
Điều 46.	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ .....	39
<b>XII.</b>	<b>CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>40</b>
Điều 47.	Công nhân viên và các đoàn thể .....	40
<b>XIII.</b>	<b>QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT, ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC .....</b>	<b>40</b>
Điều 48.	Mối quan hệ giữa Công ty với các Công ty con do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ. 40	
Điều 49.	Mối quan hệ với Công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối hoặc Công ty giữ quyền chi phối.....	41

Điều 50.	Quan hệ giữa Công ty với các Công ty do Công ty nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ	43
Điều 51.	Quan hệ giữa Công ty với công ty tự nguyện liên kết	44
Điều 52.	Mối quan hệ giữa Công ty với các Đơn vị phụ thuộc	44
Điều 53.	Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đại diện phần vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác	44
<b>XIV.</b>	<b>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>	<b>44</b>
Điều 54.	Phân phối lợi nhuận	44
<b>XV.</b>	<b>TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b>	<b>45</b>
Điều 55.	Tài khoản ngân hàng	45
Điều 56.	Năm tài chính	45
Điều 57.	Chế độ kế toán	46
<b>XVI.</b>	<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	<b>46</b>
Điều 58.	Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	46
Điều 59.	Báo cáo thường niên	46
<b>XVII.</b>	<b>KIỂM TOÁN CÔNG TY</b>	<b>46</b>
Điều 60.	Kiểm toán	46
<b>XVIII.</b>	<b>DẤU CỦA DOANH NGHIỆP</b>	<b>47</b>
Điều 61.	Dấu của doanh nghiệp	47
<b>XVIII.</b>	<b>GIẢI THỂ CÔNG TY</b>	<b>47</b>
Điều 62.	Giải thể công ty	47
Điều 63.	Gia hạn hoạt động	47
Điều 64.	Thanh lý Công ty	47
<b>XIX.</b>	<b>GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b>	<b>48</b>
Điều 65.	Giải quyết tranh chấp nội bộ	48
<b>XX.</b>	<b>BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b>	<b>48</b>
Điều 66.	Điều lệ công ty	48
<b>XXI.</b>	<b>NGÀY HIỆU LỰC</b>	<b>48</b>
Điều 67.	Ngày hiệu lực	48

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 20 tháng 6 năm 2023

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

ô. *Công ty* là gọi tắt Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk;

ơ. *Đơn vị phụ thuộc* là các Chi nhánh (Nông trường, Nhà máy, Trung tâm ...) hạch toán báo sổ, thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng sản xuất kinh doanh của Công ty theo nhiệm vụ Công ty giao hoặc ủy quyền;

p. *Công ty con* là các Công ty hạch toán độc lập do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối.

q. *Công ty liên kết* là các công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty dưới mức chi phối;

r) *Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của Công ty* là cổ phần hoặc vốn góp của Công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ của doanh nghiệp đó.

s) *Quyền chi phối* là quyền của Công ty đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây: Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp; Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp; Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của doanh nghiệp; Quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp; Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định chiến lược, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp; Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa Công ty và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

t) *Người đại diện phần vốn của Công ty* là cá nhân được Hội đồng quản trị Công ty ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của Công ty đối với phần vốn của Công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAK LAK RUBBER JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: DAKRUCO

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 30 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Điện thoại: (0262) 3865015

- Fax: (0262) 3865041

- E-mail: [caosu@dng.vnn.vn](mailto:caosu@dng.vnn.vn); [caosu@dakruco.com](mailto:caosu@dakruco.com)

- Website: [www.dakruco.com](http://www.dakruco.com)

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. Hiện nay, Công ty có 09 đơn vị trực thuộc và 01 Công ty con 100% vốn của Dakruco, bao gồm:

a) Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk - Nông trường 19/8, địa chỉ: Km 13+500 Quốc lộ 27 - Xã Ea B'hók - Huyện Cư Kuin - Đắk Lắk;

b) Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk - Nông trường Cuôr Đăng, địa chỉ: Buôn Ta'h -Xã Ea D'rong - Huyện Cư M'gar - Đắk Lắk;

c) Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk - Nông trường Cư Bao, địa chỉ: Thôn 8 - Xã Cư Bao – Thị xã Buôn Hồ - Đắk Lắk;

d) Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk - Nông trường Cư Kpô, địa chỉ: Thôn Thống Nhất - Xã Cư Kpô – Huyện Krông Púk - Đắk Lắk;

e) Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk - Nông trường Cư Mgar, địa chỉ: Km20 Tỉnh lộ 8 – xã Ea Kpam – Huyện Cư M'gar - Đắk Lắk;

f) Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk - Nông trường Phú Xuân, địa chỉ: Km20 Quốc lộ 14 - Xã Ea D'rong - Huyện Cư M'gar - Đắk Lắk;

g) Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk – Nhà máy chế biến mủ Cao su, địa chỉ: Thôn Đoàn kết - Xã Ea D'rong - Huyện Cư M'gar - Đắk Lắk;

h) Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk – Nhà máy chế biến Chi thun, địa chỉ: Lô B35-B36 Khu Công Nghiệp Hòa Phú - Xã Hoà Phú - Thành phố Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk;

i) Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk – Khách sạn Dakruco, địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk;

j) Công ty phát triển cao su Đắk Lắk - Mondulkiri (DakMoruco), địa chỉ: Xã Monorum - Huyện Senmonorum - Tỉnh Mondulkiri – Campuchia.

5. Thời hạn hoạt động: Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 62 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 63 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Tổng giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác thay thế.

Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì HĐQT sẽ cử người khác thay thế.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Ngoài việc chịu trách nhiệm theo quy định của Pháp luật, thì người đại diện theo pháp luật có các quyền hạn và nghĩa vụ sau:

1. Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện theo Khoản 3 Điều 30 của Điều lệ này;
2. Đối với Tổng giám đốc thực hiện theo Khoản 4, Điều 36 của Điều lệ này.

## **II. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là: Trồng, khai thác, chế biến, mua bán mủ cao su và các sản phẩm từ mủ cao su; trồng, thu hoạch, chế biến, mua bán các sản phẩm của cây ăn quả; cây nông nghiệp ngắn ngày và các ngành nghề khác nêu tại Điều 5 của Điều lệ này.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

a) Công ty được thành lập để hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty trên cơ sở tự tích lũy tái đầu tư để phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

b) Thông qua hoạt động, Công ty góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao cho xã hội, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty.

c) Kết hợp giữa phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển với nhiệm vụ giữ vững an ninh, chính trị, quốc phòng, hỗ trợ an sinh xã hội;

d) Đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác, kinh doanh có lãi; bảo toàn và phát triển vốn, tạo lợi nhuận cho cổ đông.

### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
3	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
4	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
5	Trồng cây hàng năm khác	0119
6	Trồng cây ăn quả	0121
7	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
8	Trồng cây điều	0123
9	Trồng cây hồ tiêu	0124

10	Trồng cây cao su	0125
11	Trồng cây cà phê	0126
12	Trồng cây chè	0127
13	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
14	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
15	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
16	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
17	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
18	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
19	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
20	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
21	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
22	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
23	Trồng rừng, chăm sóc rừng và uơm giống cây lâm nghiệp	0210
24	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
25	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
26	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
27	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
28	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
29	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
30	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
31	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
32	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
33	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
34	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
35	Sửa chữa thiết bị điện	3314
36	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
37	Xây dựng công trình đường bộ	4212
38	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
39	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
40	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
41	Bán buôn thực phẩm	4632



42	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
43	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
44	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
45	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
46	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
47	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
48	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
49	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
50	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
51	Bốc xếp hàng hóa	5224
52	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
53	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
54	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
55	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
56	Dịch vụ ăn uống khác	5629
57	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
58	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
59	Đại lý du lịch	7911
60	Điều hành tua du lịch	7912
61	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
62	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
63	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
64	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
65	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633

**Điều 6. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

### **III. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.558.000.000.000 đồng (Một nghìn năm trăm năm mươi tám tỷ đồng)

1.1 Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 155.800.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Cổ đông Nhà nước giữ tỷ lệ cổ phần trên 75%.

1.2 Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tối đa là 0% vốn điều lệ

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 13, Điều 14 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ đông: Cổ đông Công ty là cổ đông phổ thông, không có cổ đông sáng lập (Vì là Công ty được cổ phần hoá từ Công ty TNHH MTV Cao su Đăk Lăk).

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Đối với cổ phần mà tổ chức Công đoàn Công ty và người lao động của Công ty được mua ưu đãi khi Công ty TNHH MTV Cao su Đăk Lăk cổ phần hoá, chỉ được chuyển nhượng sau ba năm kể từ ngày thành lập Công ty Cổ phần Cao su Đăk Lăk.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 11. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới, tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

#### **IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

##### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành và kiểm soát**

1. Cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Bộ máy giúp việc gồm các Phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ và các bộ phận.

3. Trong quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành, kiểm soát và bộ máy giúp việc của Công ty có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### **V. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

##### **Điều 13. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan, cũng như Khoản 1, Điều 10 của Điều lệ này;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty, sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

m. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

n. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

1. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

o. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

#### **Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ

và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chi sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

a/ Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

b/ Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;

c/ Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d/ Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; biểu quyết điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 15. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông có thể họp trực tuyến, khi xảy ra tình trạng bất khả kháng như: thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên diện rộng.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.

b. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;

c. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

d. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

e. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên mười (10)% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt/ Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh;
  - e. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - f. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - g. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - h. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;



- o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - q. Quyết định mua lại trên mười (10)% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - r. Quyết định để Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
  - u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định cụ thể sau:

- a) Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho một cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp;
- b) Đối với cổ đông là tổ chức nắm giữ dưới mười (10)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa ba (3) cá nhân hoặc tổ chức khác, từ mười (10)% đến dưới năm mươi (50) % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa ba (3) cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp; tổ chức nắm giữ từ năm mươi (50)% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa năm (5) cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp.

3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy

quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 18. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp đại hội đồng cổ đông;

c. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp đại hội đồng cổ đông;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp đại hội đồng cổ đông.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày, trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% (năm) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

## **Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba (33)% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## **Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa cuộc họp có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) cuộc họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f. Gia hạn hoạt động công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Phê duyệt/ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- c. Định hướng phát triển công ty;
- d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- h. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- i. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- j. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- k. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
  - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;



f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

j. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## **Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **VI. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm

thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười (10)% đến dưới hai mươi (20)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ hai mươi (20)% đến dưới ba mươi (30)% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ ba mươi (30)% đến dưới bốn mươi (40)% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ bốn mươi (40)% đến dưới năm mươi (50)% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi lăm (65)% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ sáu mươi lăm (65)% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) đến chín (09) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên

Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

## **Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở xuống được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị Công ty và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên của Công ty con do Dakruco nắm giữ 100% vốn điều lệ.

j. Thông qua đề Tổng Giám đốc quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với Trưởng phó các phòng ban Công ty; Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng các đơn vị phụ thuộc Công ty;

k. Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ của Công ty (nếu có);

l. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

m. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

o. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

q. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

r. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), Quy chế về công bố thông tin của công ty..;

s. Yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.

t. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị .

u. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác

ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và

ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là

một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 44 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên

Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện.

16. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 28 Điều lệ này.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

17. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần), có các nội dung chính quy định tại Điều 158 của Luật Doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp của Hội đồng quản trị phải có chữ ký của chủ tọa và thư ký cuộc họp; chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

### **Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc nhóm các cổ đông.



- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này..

## **VII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 35. Người điều hành Doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; điều hành kế hoạch kinh doanh theo mục tiêu, kế hoạch phù hợp với Điều lệ và các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc của Hội đồng quản trị; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

### **Điều 37. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

## **VIII. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 38. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 26 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến hai mươi phần trăm (20%) thì được đề cử một (01) thành viên; từ trên hai mươi phần trăm (20%) đến bốn mươi phần trăm (40%) thì được quyền đề cử hai (02) thành viên; từ trên bốn mươi phần trăm (40%) đến sáu mươi phần trăm (60%) thì được đề cử ba (03) thành viên; từ trên sáu mươi phần trăm (60%) đến tám mươi phần trăm (80%) thì được đề cử bốn (04) thành viên; và nếu lớn hơn tám mươi phần trăm (80%) thì được đề cử năm (05) thành viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 39. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không giới hạn

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định theo pháp luật hiện hành.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **Điều 42. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

## **Điều 43. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi (50)% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn ba mươi lăm (35)% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười (10)% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ năm mươi một (51)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **X. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm (5)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 47. Công nhân viên và các đoàn thể**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức đoàn thể theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XII. QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT, ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC**

### **Điều 48. Mối quan hệ giữa Công ty với các Công ty con do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ.**

1. Các Công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ gồm:

- a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- b) Công ty ở nước ngoài do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Các Công ty nêu tại Khoản 1 Điều này được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại hình công ty đó.

luật, Điều lệ của Công ty con; phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị Công ty. 3. Công ty là chủ sở hữu của các Công ty nêu tại Khoản 1 Điều này. Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các Công ty này. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, bao gồm:

- a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà Công ty con báo cáo Công ty để trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc quyết định;
- b) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đối với Công ty con;
- c) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại Công ty con.

4. Công ty thực hiện quyền Chủ sở hữu đối với Công ty con theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định dưới đây:

- a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản;
- b) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
- c) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của Công ty con;
- d) Quyết định cử người đại diện vốn; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên của Công ty con;
- e) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm (05) năm và hàng năm của Công ty con;
- f) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản và thanh lý tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu của Công ty con;
- g) Phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, xử lý các khoản lỗ, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty;
- h) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý của Công ty theo Điều lệ Công ty con;
- i) Các quyền và nghĩa vụ khác của chủ sở hữu đối với Công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty con không trái với Điều lệ này.

5. Công ty con nêu tại Khoản 1, Điều này có quyền ký kết hợp đồng, thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tổ chức và nhân sự theo quy định của Pháp

#### **Điều 49. Mối quan hệ với Công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối hoặc Công ty giữ quyền chi phối**

1. Công ty là chủ sở hữu cổ phần, vốn góp chi phối tại các Công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối. Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn hoặc cổ phần của Công ty tại các Công ty con này thông qua người đại diện vốn tại các công ty bằng Quy chế hoạt động người đại diện vốn của Công ty.

2. Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với Công ty con nêu tại Khoản 1, Điều này theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định dưới đây:

- a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn của Công ty đầu tư tại Công ty con; thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty con; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty con trong phạm vi số vốn mà Công ty đã góp vào Công ty con;
- b) Chỉ định người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật người đại diện; quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của người đại diện; đánh giá đối với người đại diện;
- c) Yêu cầu người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty con theo Quy chế hoạt động người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác.



3. Công ty giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định các nội dung sau của doanh nghiệp tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông sau khi Hội đồng quản trị Công ty có ý kiến thỏa thuận:

a) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;

b) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;

c) Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên mười (10)% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

d) Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; Đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp;

e) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm (5) năm, hàng năm của doanh nghiệp;

f) Chủ trương góp vốn, tỷ lệ nắm giữ, tăng, giảm vốn của doanh nghiệp đầu tư vào doanh nghiệp khác;

g) Chủ trương Quyết định từng dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản hoặc quyết định các phương án thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi (50)% vốn điều lệ của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp;

h) Chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay, thế chấp, cầm cố tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi (50)% vốn điều lệ của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp;

i) Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hàng năm;

j) Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp;

k) Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc chấp hành Pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn Công ty tại doanh nghiệp; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh;

5. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, bao gồm: Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà các Công ty con báo cáo Công ty để trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét, thông qua hoặc quyết định; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đối với Công ty con; kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh tại Công ty con.

6. Các quan hệ về kinh tế giữa Công ty với Công ty con, được thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế.

## **Điều 50. Quan hệ giữa Công ty với các Công ty do Công ty nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ**

1. Công ty liên kết là các Công ty do Công ty nắm giữ không quá năm mươi (50)% vốn điều lệ, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại hình Công ty đó.

2. Công ty là chủ sở hữu phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp nêu ở Khoản 1 Điều này. Hội đồng quản trị Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn góp tại các doanh nghiệp này thông qua người đại diện vốn tại các công ty bằng Quy chế hoạt động người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác. Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thẩm định các báo cáo, đề xuất của Người đại diện vốn tại doanh nghiệp để trình Hội đồng quản trị cho ý kiến thỏa thuận, trên cơ sở đó người đại diện vốn tại doanh nghiệp thực hiện các quyền của cổ đông hoặc quyền của thành viên Hội đồng quản trị... phù hợp với quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp và quy định của Pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với Công ty liên kết được quy định tại Quy chế này và các quy định dưới đây:

a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn Công ty đầu tư tại doanh nghiệp; thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà Công ty đã góp vào doanh nghiệp;

b) Chỉ định Người đại diện theo ủy quyền để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện theo ủy quyền, quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện theo ủy quyền; đánh giá đối với Người đại diện theo ủy quyền;

c) Yêu cầu Người đại diện theo ủy quyền thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại Điểm d Khoản này, trừ trường hợp Điều lệ của doanh nghiệp có quy định khác; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp;

d) Công ty giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định và chịu trách nhiệm các nội dung sau của doanh nghiệp tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông:

- Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh;

- Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;

- Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đề cử đề bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp;

- Chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay; thế chấp, cầm cố tài sản hoặc phương án thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi (50)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp;

- Báo cáo tài chính hàng năm, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hàng năm của doanh nghiệp.

e) Yêu cầu Người đại diện theo ủy quyền báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn Công ty tại doanh nghiệp theo Quy chế hoạt động người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

### **Điều 51. Quan hệ giữa Công ty với công ty tự nguyện liên kết**

Công ty quan hệ với công ty tự nguyện liên kết thông qua hợp đồng hoặc thỏa thuận về: Định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và phát triển thị trường; phát triển diện tích trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến cao su/cây trồng khác; liên kết đầu tư, kinh doanh các ngành, nghề mà luật pháp không cấm; liên kết nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực.

### **Điều 52. Mối quan hệ giữa Công ty với các Đơn vị phụ thuộc**

1. Các Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc Công ty không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn và tài sản tại đơn vị phụ thuộc thuộc sở hữu của Công ty. Công ty có thể phân cấp, ủy quyền cho các đơn vị phụ thuộc thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác quản lý tài chính. Việc phân cấp, ủy quyền thực hiện thông qua các quy chế về tổ chức, hoạt động được Tổng Giám đốc Công ty ban hành bằng văn bản phổ biến tới từng đơn vị phụ thuộc.

2. Công ty thực hiện chế độ hạch toán tập trung. Kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị phụ thuộc được thể hiện trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị phụ thuộc thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định khác có liên quan.

### **Điều 53. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đại diện phần vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác**

1. Được Hội đồng quản trị Công ty giới thiệu tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành tại doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đại diện vốn của Công ty thực hiện theo Quy chế hoạt động Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 54. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty, trên cơ sở Phương án đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty, theo nguyên tắc sau:

a) Lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi trừ đi các khoản hợp lý, Công ty tiến hành trích lập quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ của Công ty và bù đắp các khoản tổn thất phát sinh (nếu có) theo đúng chế độ. Khoản trích này không vượt quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế cho đến khi bằng mười phần trăm (10%) vốn điều lệ của Công ty.

b) Các quỹ khác do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm theo hiệu quả sản xuất kinh doanh bao gồm:

- Quỹ đầu tư và phát triển được trích từ lợi nhuận sau thuế, nhưng không quá 30% của lợi nhuận sau thuế;

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi;

- Quỹ khen thưởng theo hiệu quả kinh doanh cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác.

c) Tùy theo nhu cầu đầu tư phát triển của Công ty trong từng thời kỳ, mức trích Quỹ Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và quỹ khen thưởng, phúc lợi để ổn định lao động, sẽ được Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh phù hợp.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 55. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 56. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

## **Điều 57. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 58. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 59. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 60. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 61. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 62. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 63. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (7) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm (65)% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 64. Thanh lý Công ty**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 65. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 66. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 67. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 67 điều được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Công ty cổ phần Cao su Đăk Lăk nhất trí thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường – Nhiệm kỳ II (2023-2028), Điều lệ này thay thế các Điều lệ ngày 02/10/2018, được cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua vào ngày 29/9/2018 và Điều lệ sửa đổi, được cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua ngày 02/6/2020; được sửa đổi, bổ sung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

thông qua ngày 29/4/2021; bổ sung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 27/6/2022; sửa đổi tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua ngày 20/6/2023 và Đại hội đồng cổ đông cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

*Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty.*

*Buôn Ma Thuột, ngày 24 tháng 11 năm 2023*

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nguyễn Viết Tượng**